

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

LỜI THUYẾT ĐẠO
CỦA
ĐỨC HỘ PHÁP
BÍ PHÁP

Năm Kỷ Sửu (1949)

Hội Thánh Giữ Bản Quyền
Tài Liệu Do Ban Tốc Ký
Tòa Thánh Tây Ninh Sưu Khảo.

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP:
BÍ PHÁP

Kỷ Sửu (1949)

Tài Liệu Do Ban Tốc Ký Tòa Thánh Tây Ninh Sưu Khảo.
Hội Thánh Giữ Bản Quyền.

CĂN TỪ CỦA THÁNH THẤT NSW - AUSTRALIA.

"**Con Đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống**" và "**Bí Pháp**" được coi như là hai tập tài liệu quý hiếm nhất trong loạt bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, mà đối với những người mộ đạo đã có dịp đọc qua một lần thấy đều cho là toàn bộ triết lý và yếu lý của Đạo Cao Đài đều được gói trọn trong đó.

TT/NSW chúng tôi xin được phép lần lượt trích đăng và phổ biến tất cả các tài liệu nói trên - coi như là những lời tâm huyết còn sót lại sau cùng của Đức Ngài - để các chư Đạo tâm, Đạo hữu chưa từng lượt qua có dịp làm quen, hoặc chư Đạo hữu nào đã đọc qua rồi có cơ hội tham đọc lại để mà tâm đắc. Hy vọng của chúng tôi là giúp ích cho quý vị có được một quyển cẩm nang trong tay để một ngày kia tự mình tìm về nguồn cội, đạt cơ siêu thoát mà không phải hoài công đi tìm chơn lý.

Tiểu là vì hoàn cảnh khó khăn, chúng tôi vẫn chưa thể đệ trình lên Ban Túc Ký - những bậc đàn anh đã dày công ghi chép lại tất cả các Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp trong lúc Ngài còn tại thế - để nhờ duyệt đọc lại toàn bộ Thuyết Đạo của Đức Ngài mà chúng tôi đã phổ biến, kể cả hai quyển CĐTLHS và BP trước khi đăng, hầu bổ xung lại những phần nào chúng tôi còn thiếu sót, hoặc hiệu chỉnh lại những chỗ sai lầm để tài liệu chúng ta có được ngày hôm nay tương đối hoàn chỉnh hơn.

Tương tự như những quyển Thuyết Đạo từ quyển I đến quyển VI đã được ấn hành trong Cao Đài E Book trước đây, nội dung quyển CĐTLHS và BP chúng tôi vẫn giữ nguyên. Tuy nhiên, về hình thức trình bày, có những phần khác biệt sau đây so với bản chánh:

1) Thay đổi cách chấm (.) hoặc phẩy (,) trong một số đoạn văn khá dài, không có hoặc toàn là dấu phẩy.

2) Sửa một số lỗi chánh tả thông thường (khi gặp phải) căn cứ vào quyển Việt Nam Tân Tự Điển của Thanh Nghị do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 12 năm 1967 và

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 4 năm 1970.

3) Phụ ghi vào cuối một số bài khi gặp một vài nghi vấn (có thể) được Ban Đạo Sử duyệt xét lại sau này.

4) Phụ ghi ngày và tháng dương lịch (cho những bài không ghi rõ dương lịch) căn cứ theo Lịch Việt Nam, ấn bản 1-3, do Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung - Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996.

5) Riêng trong quyển Bí Pháp, phần Phụ lục về Tam Bửu, chúng tôi xét thấy nội dung những bài này đều giống các bài thuyết giảng cũng cùng đề tài Tam Bửu (trong các quyển Thuyết Đạo quyển I và quyển V). Chúng tôi nghĩ xuất xứ những bài này có thể đã cùng một nguồn gốc như nhau.

Vi vậy, để cho nhất quán, chúng tôi xin được phép trích lại các tài liệu luận về Tam Bửu nói trên từ nơi các quyển:

Thuyết Đạo quyển I năm Bính Tuất - Đinh Hợi (1946-1947) do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhất năm Canh Tuất (1970).

Thuyết Đạo quyển V năm Nhâm Thìn (1952) do Ban Tốc Ký Tòa Thánh Tây Ninh sưu khảo.

để đăng trong phần Phụ lục của quyển Bí Pháp này.

Trong việc đánh máy cũng như đưa bài vở lên mạng lưới toàn cầu, chắc chắn là chúng tôi không thể nào tránh được những sơ suất và lỗi lầm. TT/NSW ước mong đón nhận được sự chỉ giáo và đóng góp ý kiến của các bậc cao minh, cũng như của chư Đồng Đạo khắp mọi nơi trên thế giới, nhất là Ban Tốc Ký Tòa Thánh Tây Ninh để những lần tái bản sau này mỗi ngày thêm được hoàn hảo hơn.

Mong thay!

*Kỷ niệm nhân ngày Đức Hộ Pháp qui Thiên,
[Mùng 10 tháng 4 năm Ất Dậu (2005)]
Thánh Thất New South Wales thành thật kính cáo.*

MỤC LỤC
BÍ PHÁP
Năm Kỷ Sửu (1949)

1. Bài 01
Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 05 tháng 04 Năm Kỷ Sửu
(02-05-1949)
2. Bài 02
Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 09 tháng 04 Năm Kỷ Sửu
(06-05-1949)
3. Bài 03
Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 13 tháng 04 Năm Kỷ Sửu
(10-05-1949)
4. Bài 04
Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 12 tháng 05 năm Kỷ Sửu
(08-06-1949)
5. Bài 05
Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 22 tháng 05 Năm Kỷ Sửu
(18-06-1949)
6. Bài 06
Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 26 tháng 05 Năm Kỷ Sửu
(22-06-1949)
7. Bài 07
Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 29 tháng 05 Năm Kỷ Sửu
(25-06-1949)
8. Bài 08
Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 04 tháng 06 Năm Kỷ Sửu
(29-06-1949)
9. Bài 09
Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 08 tháng 06 Năm Kỷ Sửu
(03-07-1949)
10. Bài 10
Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 11 tháng 06 Năm Kỷ Sửu
(06-07-1949)

11. Bài 11
Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 18 tháng 06 Năm Kỷ Sửu (13-07-1949)
12. Bài 12
Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 29 tháng 07 Năm Kỷ Sửu (23-08-1949)
13. Bài 13
Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 15 tháng 08 Năm Kỷ Sửu (06-10-1949)
14. Bài 14
Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 01 tháng 09 Năm Kỷ Sửu (22-10-1949)
15. Bài 15
Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 30 tháng 10 Năm Kỷ Sửu (19-12-1949)

PHỤ LỤC TAM BỬU

1. Bài 1:
Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Q.1 bài 17 15-02-Đình Hội (1947) Tam Bửu: Tinh, Khí, Thần.
2. Bài 2:
Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Q.1 bài 18 15-02N-Đình Hội (1947) Tam Bửu: Tiên thiên khí, Hậu thiên khí và Vật chất khí.
3. Bài 3:
Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Q.1 bài 19 15-03-Đình Hội (1947) Tam Bửu: Nho, Thích, Đạo.
4. Bài 4:
Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Q.1 bài 21 29-03-Đình Hội (1947) Tam Bửu: Nguyên thủ tạo thành Càn Khôn Thế Giới.
5. Bài 5:
Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Q.1 bài 48 01-12-Đình Hội (1948) Dâng Tam Bửu.

6. Bài 6:
Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Q.5 bài 15 14-05-Nhâm
Thìn (dl. 06-06-1952) Chữ tu.

Để cho có sự nhất quán các tài liệu chúng tôi xin được trích lại các tài liệu trên nơi các quyển Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp:

- Quyển I - năm Bính Tuất - Đinh Hợi (1946-1947) Do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhất năm Canh Tuất (1970)
- Quyển V - năm Nhâm Thìn (1952) Tài Liệu Do Ban Tốc Ký Tòa Thánh Tây Ninh Sưu Khảo.

Bài 01

Đức Hộ-Pháp

Thuyết về Bí PHÁP tại Đền Thánh, đêm 05-04 Năm Kỷ Sửu (02-05-1949)

Kể từ đêm nay, Bàn Đạo khởi tiếp về Bí Pháp Chơn Truyền của ĐỨC CHÍ TÔN.

Ấy là một thuyết pháp trọng yếu khó khăn hơn hết, toàn cả Thánh Thể Đức Chí Tôn tức nhiên Chức Sắc Thiên Phong đều biết rằng: Các nền Tôn Giáo đương nhiên bây giờ nếu gọi là thất chơn truyền, thì thất chơn truyền do nơi đâu? Do tại Bí Pháp không đúng theo lương tri lương năng của loài người.

Lương tri lương năng của mỗi người đương thời buổi này, đã đạt đến một mức cao thượng, trọng hệ là những triết lý đơn sơ buổi nọ, của các nền Tôn Giáo để tại mặt thế này, hồi buổi Thượng cổ, không cảm được quyền năng cảm tâm lý của nhơn loại trong khuôn khổ đạo đức tinh thần nữa.

Đối với các triết lý Bí Pháp buổi nọ, bây giờ nhơn loại tăng tiến quá lẽ, thành thử các vị Giáo Chủ đã lập luật pháp, nhưng luật pháp đơn sơ ấy, ngày nay không có đủ quyền năng trị tâm thiên hạ nữa.

Bởi thế cho nên nền Tôn Giáo mới hơn các nền Tôn Giáo khác có mặt tại địa cầu này là nền Thiên Chúa Giáo, vị Giáo Chủ sáng suốt, vị Giáo Chủ ngôn ngữ hoạt bát, tinh thần minh hoạt hơn hết, là Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng hại thay trong Thể pháp Ngài đủ quyền năng đem đủ giáo lý của Ngài, dựng làm nền tảng tâm lý của nhơn loại. Nhưng về mặt Bí Pháp chơn truyền, Ngài chỉ có nói một điều, các Môn Đệ nhứt là các vị Thánh Tông Đồ: "Có nhiều lý lẽ cao siêu" ta chưa có thể nói với

các người đặng, dầu ta có nói các người cũng chưa hiểu.

Vì có cho nên Bí Pháp Chơn Truyền của Công Giáo không có, không có thể có; bởi theo Bí Pháp, theo lời Đức Chúa Jêsus Christ thì buổi nọ Bí Pháp Chơn Truyền của Ngài chưa có thể gì nói cho thiên hạ nghe đặng.

Ngày nay Đức Chí Tôn đã đến, đem nền Tôn Giáo của Ngài để tại mặt thế này, đặng chỉnh đốn đạo đức tinh thần từ Thượng cổ đến giờ, bằng huyền diệu cơ bút. Ngài đến không có quyền nào ngăn cản, Ngài dạy con cái của Ngài, Ngài có quyền đem cơ bí mật huyền vi tạo đoạn giáo hóa con cái của Ngài.

Nền Tôn Giáo xưa khác, còn nền Tôn Giáo của Đức Chí Tôn ngày nay khác.

Vả chẳng mỗi cơ quan đã tượng hình nơi Càn Khôn Vũ Trụ ngày giờ này có hai mặt luật.

1) Luật hữu vi, tức nhiên luật định tướng định hình gọi là Thể Pháp.

2) Luật vô hình là định luật bí ẩn của nhơn loại gọi là Bí Pháp.

Đạo Giáo trọng hệ nhứt là Bí Pháp, vì do nơi Bí Pháp mà người ta mới tìm tòi được trong cơ quan Tạo Đoan.

Cơ quan đó, tìm tòi Bí Pháp ấy do Cách Vật Trí Tri nếu ta dịch ra Pháp Văn "La raison renverra toute la chose" Cách Vật Trí Tri, ta ngó thấy Đạo Nho đã có một khoa tối cổ đó vậy.

Các Đạo Giáo đương quyền tức nhiên cơ quan Tạo Đoan vạn vật, Đạo phải có luật Hữu Hình và Vô Hình.

Đạo Giáo của Đức Chí Tôn hay các nền Tôn Giáo khác cũng vậy, Đạo là gì? Đạo là huyền vi bí mật

cơ quan Tạo Đoan trọn cả cơ quan Tạo Đoan ở trong hai khuôn luật Hữu Hình và Vô Hình của nó.

Khuôn luật Vô Hình tức nhiên cơ quan bí mật huyền vi.

Tìm hiểu đặng chi? Phải tìm hiểu đặng, mới biết cái định luật về phần hữu vi. Trong hữu hình ấy, nếu ta lấy Cách vật Trí Tri của nó mà tầm vô hình vô ảnh của nó.

Luật Hữu Hình tức nhiên là Thể Pháp.

Luật Vô Hình tức nhiên là Bí Pháp.

Bây giờ chúng ta lấy một cái thí dụ, nếu nấu một nồi cơm muốn cho chín, cho ngon, ta phải làm thế nào? Muốn cho nồi cơm trắng thì phải giã gạo, trước khi nấu để gạo vào nồi ta phải vo cho sạch cám, vo rồi bắt lên nấu, nếu không đổ nước thì thành gạo rang còn gì, nếu đổ nước nhiều thì nhão, nhão quá thành cháo ngô, nên phải đổ nước cho vừa chừng với gạo, cơm cạn rồi cần phải bới lửa ra, chỉ hông lấy hơi cho chín thì gạo mới thành cơm.

Nồi cơm bây giờ đem ra, ta phải tìm cái bí mật của nó tại sao cơm nhão? Tại sao cơm khô? Tại sao có cơm cháy? Tại sao cơm sống. Nếu từ thử đến giờ Quốc Dân Việt Nam không biết nấu cơm thì ăn gạo sống sao? Định luật chỉ có một chứ không có hai!

Một cái thí dụ nữa: Như làm bánh bông lan chúng ta ngó thấy muốn làm cần phải có bột, có đường, có trứng gà tất cả là ba món. Bây giờ phải làm sao cho bánh bông lan nổi tầm phồng. Chúng ta thấy phải đánh trứng gà cho nổi bong bóng đều lên, để đường vô đánh nữa, đánh cho nổi tầm phồng, rồi mới để bột vào đánh nữa, đánh cho đều, bột, đường, trứng gà đánh cho nổi thật đều, nổi chừng nào tốt chừng nấy, tới chừng hấp phải để hơi lửa vô cho nóng cho chín thành ra bánh

bông lan tầm phồng, nếu bánh không nổi thì thành bánh xếp.

Nhận định, rồi mình ngó thấy bột, đường, trứng gà, là Thể Pháp, nướng chín và nổi thuộc về Bí Pháp, cái bí ẩn vô biên là để lửa nướng chín. Cho nó chín, cho nó tầm phồng đó mình không thể định được.

Bây giờ cơ quan Tạo Đoan cũng vậy, nó có cái lý do của nó, nó có cái định luật của nó, nó có từ mức của nó. Tức nhiên hình luật, chúng ta có thể quan sát được là Thể Pháp, còn mức bí ẩn chúng ta không thể lấy trí định được tức nhiên Bí Pháp.

Ấy là một điều rất trọng yếu các nền Tôn Giáo tại mặt địa cầu này, được trường cửu hay chẳng là do luật Bí Pháp.

Đức Chí Tôn để cả hai triết lý cho nhơn loại biết sự thật. Bởi cơ cho nên Đức Chí Tôn đến. Ngài đến đặng Ngài giải một triết lý, một công lý hiện hữu tại mặt thế gian này.

Sự chơn thật Ngài đã giải sự chơn thật.

Ấy vậy từ đây đến sau, Bàn Đạo giảng tiếp Thể Pháp cho biết Thể Pháp rồi mới thấu đáo Bí Pháp.

Có một điều Bàn Đạo khuyên đừng có bỡ bỡ nữa, điều khó khăn phải để tinh thần trí não tìm hiểu cho lắm, khó lắm phải rón học mới có thể đoạt pháp đặng.

Điều rất khó khăn là phải viết sách, nhưng Bàn Đạo muốn lấy ngôn ngữ làm thế nào cho mau hiểu.

Kỳ tới Bàn Đạo giảng tiếp, từ đây đến sau phải rón nghe đặng học./.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày á. 05-04-Kỳ-Sưu nhằm ngày (dl. 02-05-1949).*

Bài 02

Đức Hộ-Pháp

*Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 09 tháng 04 Năm Kỷ
Sửu (06-05-1949)*

Kỳ trước Bàn Đạo giảng tại sao gọi là Thẻ Pháp và Bí Pháp của khuôn luật Tạo Đao Càn Khôn Vũ Trụ này. Nay Bàn Đạo giảng tiếp do nơi học thuyết nào sản xuất ra chữ Đạo.

Vả chẳng, cơ Tạo Đao hiển nhiên trước mắt, chúng ta thấy là định một khuôn luật, ngó thấy cả vạn vật đang sống trong Càn Khôn Vũ Trụ, nó có nghĩa lý sống của nó, cũng như mình biết mình có nghĩa lý sống của mình. Cái nghĩa lý sống ấy có phần hiển nhiên ta định được, ta thấu đáo được, gọi là Đờì, còn bí mật huyền vi chúng ta lấy lương tri lương năng định đoạt không được, thuộc về bí ẩn huyền vi cơ tạo, nhứt là cái Sống và cái Linh là trọng yếu của cơ quan Tạo Đao hơn hết, nó giục tinh thần hơn loại buộc phải tìm tòi khảo cứu cho ra hình tướng, phần ấy gọi là Đạo.

Vì cơ cho nên sách vở để lại, thiên hạ đã thú thật rằng không phương đoạt được, phần định được chỉ nói "Cường Danh Viết Đạo".

Cái sống và cái linh chia ra làm hai hạng:

- Hạng khảo cứu về Vật.
- Hạng khảo cứu về Thần.

Vật thì xu hướng theo bản năng của cơ Tạo Đao hiện hữu, lấy vật lý làm căn bản, mà lấy vật lý làm căn bản thì họ hướng về xã hội hơn quần, hay là định sống của xã hội, định sống của xã hội tức là định sống của vật. Định sống của vật tức nhiên là đờì.

Bây giờ, bí ẩn huyền vi của cơ Tạo Đao để trước mắt có nhiều lý lẽ bất công, họ khảo cứu về tinh

thần đạo đức. Những lẽ bất công đó, buộc họ tìm tòi cao siêu hơn nữa đặng cho thấu đáo cả bí mật huyền vi cơ Tạo Đoan ấy.

Lẽ cố nhiên, con người cũng đồng sống với vạn vật, thấy mình linh hơn vạn vật, biết mình có bản năng đặc sắc hơn nhờ cái Linh đó. Linh ấy đáng lẽ nó phải tồn tại, nhưng cơ bí mật Tạo Đoan, có chết thì có sống, giục con người đi trong con đường hiểu biết, tìm tòi cho thấu đáo, tại sao mình sống, sống duy chủ thân thể mình, mình chết cái Linh ấy, cái sống ấy nó đi đâu? Vì cơ mà đời đã sản xuất các triết lý Đạo Giáo, các vị Giáo Chủ từ trước đến giờ đến thế gian này tạo Đạo, đã để hai khôn khổ, định về chủ hướng ấy.

Sống về vật hình là dìu dẫn sự sống của huyền linh, họ thuyên về một đường vô hình. Sự sống chết họ thấu đáo cái hư không tiêu diệt và cái tồn tại hiển hách của nó.

Bây giờ cả hành tàng bất công do chỗ nào sản xuất ra trong cửa Đạo?

Đời chúng ta ngó thấy cái sống về vật hình chia hẳn nó ra, thì cái sống về vật hình là bóng dáng mơ hồ. Trong cái sống vật hình, thi hài thể chất, chúng ta nhận thấy nó không tồn tại, mà trái ngược lại nó vẫn là cơ quan tạo khổ cho ta mà thôi. Đã là cơ quan tạo khổ, thì cái sống này có hữu ích gì đâu? Chẳng lẽ cơ bí mật Tạo Đoan tạo ra vật hình, mà loài người ngó thấy đây để ảnh hưởng đến chơn tánh cao thượng. Tạo Đoan ra, không phải để chịu thống khổ mà thôi, phải có nguyên do gì chớ? (*)

Bởi nguyên do phải có chủ hướng, vì lẽ đó mà nó giục nhơn loại tìm tòi chí hướng của con người sống để làm gì, là tìm hiểu đặng định phận của mình, liên quan như thế nào trong cái sống, tức nhiên là thấu đáo bản năng của mình, định phần tương lai giữa Càn Khôn Vũ Trụ trong vạn vật đó vậy. Tương lai của sự

sống tức nhiên tương lai của loài người. Tương lai của loài người tức nhiên tương lai của Đạo. Con người đứng trước vạn vật, thú cũng đồng thú, khác bởi người là Đạo, trong người Chí Tôn đã để Đạo, Đạo khác với thú là vì trong loài thú Đức Chí Tôn không có để Tánh Linh như Đức Chí Tôn đã định tánh cho loài người, đặng loài người làm chúa vạn vật. Vật phải dựa vào trong tay loài người đặng duy chủ đó vậy.

Ấy vậy Bàn Đạo nói: Có Thể Pháp thì có Bí Pháp.

Các vị Giáo Chủ cũng phải tùng theo khuôn luật đó, một nền chơn giáo có Thể Pháp là cơ quan giải khổ cho chúng sanh tức nhiên phải có Bí Pháp đặng làm cơ quan giải thoát cho chúng sanh. Hễ độ phần xác tức nhiên phải độ phần hồn cho toàn vẹn.

Một nền Tôn Giáo nào đã xuất hiện tại thế gian này dầu Thể Pháp cao siêu bao nhiêu đi nữa, nếu không có Bí Pháp làm tương diện căn bản, thì nền Tôn Giáo ấy chỉ là Bàn Môn Tả Đạo mà thôi.

Kỳ tới Bàn Đạo sẽ giảng tiếp Thể Pháp và Bí Pháp./.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ái*. 09-04-Kỳ-Sưu nhằm ngày (dl. 06-05-1949).

Cuối những đoạn có dấu (*): Để cho người đọc được dễ dàng, chúng tôi xin mạn phép phân đoạn tại những nơi có dấu (*). Nguyên bản chánh không có phân đoạn tại những nơi ấy. Kính cáo.

Bài 03

Đức Hộ-Pháp

*Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 13 tháng 04 Năm Kỷ
Sửu (10-05-1949)*

Trước khi giảng tiếp Bí Pháp và Thể Pháp của Đạo, Bàn Đạo nhắc lại một lần nữa, kỳ rồi Bàn Đạo đã tỏ cho cả thầy đều biết, hơn loại đến giữa cơ Tạo Đoan Càn Khôn Vũ Trụ, huyền vi bí mật Tạo Đoan đã cho một tánh chất ly kỳ bí mật, là khôn ngoan hơn vạn vật, do khôn ngoan ấy mà tìm hiểu rằng cả cơ thể Tạo Đoan có hai đặc điểm trọng yếu:

- Một là sống
- Hai là linh

Biết được hai đặc điểm ấy, thấy hơn loại có hai chủ hướng: Một là nương với cái sống của mình, cho cái sống là hệ trọng tức nhiên là học thuyết cơ thể Tạo Đoan của đời, hai là nương theo tinh thần hơn loại, nương theo triết lý này cho cái Linh là trọng hệ, vì có nên xu hướng theo phần hồn là tinh thần thường tại.

Bây giờ chia theo hai lẽ ấy.

1. Sống tức là Đời
2. Linh tức là Đạo

Hai lẽ sống chia hơn loại ra hai đường căn bản, đứng trung tâm điểm cũng do nơi trí thức tinh thần, mà trí thức ấy xu hướng:

1. Theo học thuyết Đời tức là xu hướng theo cái sống.
2. Theo học thuyết Đạo, tức là xu hướng theo Linh.

Cả hai tinh thần ta thấy không có làm lạc, nhứt là đàng nào cũng có nguyên lý của nấy. Đời xu hướng theo cơ quan sống tức nhiên cơ quan Đời họ cũng có Bí Pháp và Thể Pháp, xu hướng theo Đạo cũng có Bí Pháp và Thể Pháp. Nhưng hai lý thuyết tương đương như phản trắc. Về phần Đạo, thì trí thức tinh thần hơn loại nhìn nơi vô biên biết Càn Khôn Vũ Trụ tức là cơ Tạo Đoan, nó định luật cho khối người, thành ra Pháp chủ Luật, tức là Pháp trước Luật sau, còn cơ quan Đời tức là cơ quan xu hướng theo cái sống, định Luật được rồi, mới tìm tàng Pháp đặng thi hành Luật, thành ra Luật trước Pháp sau. Bây giờ Bàn Đạo nói về thuyết Đạo Giáo trước rồi mới giảng thuyết Thể Đạo sau.

Kỳ rồi Bàn Đạo hứa thuyết về Đạo Pháp tức nhiên là Bí Pháp, Bàn Đạo đã nói có hai chủ hướng:

1. Sống tức nhiên là Thể Pháp.
2. Linh tức là Đạo thuộc Bí Pháp.

Chia rẽ rõ ràng như vậy, rồi không còn bợ ngỡ gì mà không quyết định.

Ấy vậy trong Đạo Pháp có hai thuyết:

Thể Pháp là xu hướng theo sống, cái sống của vạn loại tức là đồng sống với hơn loại, rồi do cái sống ấy tìm tàng Thể Pháp trong tinh thần Đạo Giáo, đặng bảo thủ cho tồn tại cái Linh, tức là bảo thủ tồn tại cái khôn ngoan trí thức của mình; buổi sống thế nào vẫn còn mãi mãi đến buổi chết. Trái ngược lại dầu cho cơ quan chết ấy do cái Linh ấy không có đại diện của nó, ít nữa Linh ấy cũng để lại trong máu mủ chúng ta, tức là để lại cho hơn loại tương lai còn tồn tại đặng. Chúng ta không thể chối cãi được, tại sao chúng ta thấy hiện tượng trên mặt địa cầu này con người có đặc điểm riêng, dầu cho kẻ sơ sanh cũng sống với cái sống của con vật, mà con vật ấy cũng sanh như những con vật khác, có điều ta nhận thấy nó khôn ngoan hơn tức là linh hơn vạn vật, Linh ấy do nơi Linh của hơn loại đoạt

được với tinh thần Đạo Giáo đặng truyền lại (Droit d'hérédité) nếu Linh ấy hơn loại đoạt được là do cha mẹ đã đoạt được trước, vì trẻ sơ sinh kể như con thú kia lấy gì khôn ngoan hơn con thú được, nếu không nhờ cái Linh truyền thống lại chúng ta ngó thấy Bí Pháp ở giữa Thễ Pháp ta thấy nó bán thế, bán lý, ấy là do sự truyền thống của tinh thần loài người ta chưa thấy một sắc dân nào đã tiến triển, tức đã tiến bước trên đường văn minh hay là đã tiến bước trên con đường trí thức tinh thần mà thối bước trở lại. Hơn loại mãi tiến tới không bao giờ thối.

Chúng ta ngó thấy nữa: Mặt địa cầu này có nhiều sắc dân, sắc dân nào đã khôn ngoan thì họ truyền tử lưu tôn, khôn ngoan đặc biệt, điều ấy không ai chối đặng. Ấy vậy cái Linh của chúng ta không ngó thấy mà biết rằng có cái truyền thống cũng như Bí Pháp là cơ quan bí mật ta không ngó thấy, không có gì tượng trưng cho nó nơi mặt địa cầu này, nhưng ta biết rõ nó vẫn tiến triển mãi.

Nhìn cao hơn chút nữa, giữa hơn loại đối với cá nhân hay đối với dân tộc, chúng ta thấy trước sau đặc biệt không thể gì chối cãi được nữa, ta không thể nói mặt địa cầu này, giờ phút này, có một người nào làm người như Đức Phật Thích Ca, như Đức Lão Tử, Đức Chúa Jésus Christ đã làm người. Ta không thấy người nào dám nói là người, có đủ sức đối thủ với các Đấng ấy, chưa có đặc điểm gì khác. Các Đấng ấy cũng là người như ta, tại sao lại được hơn ta vậy? Tại khối Linh của họ đoạt được muôn muôn kiếp sanh, ta không đoán biết đặng đã lập vị cho họ đến đặc điểm mà ta chưa hề biết tới, chúng ta đang còn ở hồi sau, khối Linh ấy định phận trong tinh thần đạo đức, định phẩm cho họ làm Giáo Chủ hơn loại.

Hai đặc điểm Bản Đạo vừa nói thuộc về Bí Pháp.

Bây giờ nói Thễ Pháp tức là nói xu hướng của cái sống. Các người đã tiềm tàng học thuyết về cái sống

mà họ có tinh thần xu hướng về cái Linh của họ, họ đã làm thế nào tìm ra khuôn luật, Bần Đạo đã nói, họ tìm khuôn luật cho hợp với cơ Tạo Đoan Càn Khôn Vũ Trụ tức nhiên cái sống của họ phải thế nào cho phù hợp với chơn lý của vạn vật trước họ đặng đồng sống với vạn vật, đồng sống thì ta thấy có khuôn luật đặc điểm như thế nào? Tại sao vậy?

Tại luật thiên nhiên định cho họ bảo thủ cái sống (Instinct de conservation) luật thiên nhiên cho bảo thủ cái sống là khuôn luật định phận làm người giữa Nhơn loại vậy.

Rồi đến bảo thủ cái Linh cho tồn tại tức nhiên là bảo thủ khôn ngoan, cái khôn ngoan hơn vạn vật. Trước phải cung kính cái sống ấy tồn tại mãi, cái sống ấy vẫn còn về tương lai đạo đức tinh thần của Nhơn loại để định phận cho Nhơn loại. Nhơn loại đã tìm tòi và hiểu rằng: Trên một triệu năm khi Nhơn loại để chơn nơi mặt thế này, cho đến ngày nay vẫn còn tồn tại, tại thế này có thể thêm chớ không có bớt là do khôn ngoan, biết bảo thủ cái sống tại mặt địa cầu này thay thế cho Đấng Chí Linh mà sửa cải, tô điểm các cơ quan hữu hình cho đặng tận thiện tận mỹ như Đấng Chí Linh đã định, họ theo khuôn luật của mỗi ngày đi tới nơi, mỗi kiếp mỗi mới mỗi "Nhật nhật tân hựu nhật tân" ngày nay mới, càng ngày càng mới là lời Tiên Nho của chúng ta để lại, đổi mới là khuôn luật thiên nhiên chỉ định cho họ mỗi ngày phải mới từng theo khuôn luật tấn hóa của vạn loại trong Càn Khôn Vũ Trụ này vậy. Muốn bảo thủ cho cái sống tồn tại, Đạo Giáo lập ra cái thuyết "Ái tuất thương sanh" làm căn bản. Họ lấy yêu ái mà định luật cho cơ quan bảo thủ cái sống tồn tại đến ngày nay, là do nơi đó mà tinh thần của con người định quyết rằng; khuôn luật Tạo Đoan có bảo thủ mạng sống với khuôn luật "Ái tuất quần sanh" của họ đặng thi thố định con đường, rồi họ quả quyết đi đến, tức nhiên sẽ đến cảnh Linh của họ giữa vạn vật, họ sẽ thấy đặc điểm của họ để làm chủ Vạn linh ấy. Giờ phút nào họ thấy được thì họ có quyền vi chủ Vạn Linh.

Đương nhiên họ sống với hình xác thịt mà họ đã quá quyết định quyền vi chủ của họ giữa Vạn Linh được, buổi thoát xác tức là buổi lìa khỏi căn bản nguyên sanh của họ, họ sẽ tới được cảnh giới Chí Linh; ấy là Bí Pháp Đức Chí Tôn để tại mặt địa cầu này vậy.

Kỳ rồi Bàn Đạo đã thuyết một nền Tôn Giáo nào có đủ cái Linh tại thế giữa loài người, làm cho loài người biết ra một nền chơn giáo có đủ bằng cứ là Huyền Linh, đặng bảo thủ phần hồn của loài người là căn bản của loài người, còn nền Tôn Giáo nào không có cái Linh ấy, Bàn Đạo đã nói chỉ là Tả Đạo Bàn Môn mà thôi, bởi không có đủ quyền năng siêu độ chơn hồn của vạn loại, phải có cái Linh đủ năng lực độ hồn nhân loại. Bằng không, Bàn Đạo nói lại, chỉ là Tả Đạo Bàn Môn đó thôi.

Chúng ta thấy các nền Tôn Giáo từ trước đến giờ dầu cho Linh ấy không ra tướng diện từ buổi có loài người vẫn chạy theo Linh ấy. Các nền Tôn Giáo tại mặt địa cầu này và các vị Giáo Chủ tạo Đạo vẫn tìm cách làm cho cái Linh ấy được ra tướng diện. Bàn Đạo không cần tả nhiều e thiên hạ nói của mình trọng hơn của thiên hạ. Đạo Cao Đài có đủ quyền năng hiển hách anh linh của nó, không có nền Tôn Giáo nào tại thế này khả dĩ đối thủ được cả thầy, tức nhiên Bí Pháp của Đạo Cao Đài giờ phút này không có kẻ nào dám cả gan nói Bí Pháp ấy do tay phạm hay do một vị Giáo Chủ mang xác phạm cầm nó mà chính trong tay của Đức Chí Tôn là Đấng tạo Càn Khôn Vũ Trụ, chúa cả vạn vật, cầm Bí Pháp trong tay đặng độ rỗi phần hồn nhơn loại, tức nhiên không có nền Tôn Giáo nào dám đối thủ với Đạo Cao Đài cho bằng đặng./.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi*. *13-04-Kỳ-Sưu* nhằm ngày (dl. 10-05-1949).

Bài 04

Đức Hộ-Pháp

*Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 12 tháng 05 năm Kỷ
Sửu (08-06-1949)*

Đêm nay Bàn Đạo giảng tiếp Thể Pháp và Bí Pháp của Thế Đạo. Mấy kỳ trước Bàn Đạo đã trình bày đại cương Thể Pháp và Bí Pháp của Đạo; bây giờ Bàn Đạo khởi tách ra từ chi tiết của nó.

Bàn Đạo đã choán biết, có nhiều người ham nghe Bí Pháp của Bàn Đạo lắm, nhưng Bàn Đạo phát ngôn lên đó để đặng cho họ theo đặng họ đi cúng, nếu không họ làm biếng đi cúng họ ngủ hết.

Bàn Đạo khởi thuyết Thể Pháp của Đời.

Vả chẳng Bàn Đạo đã nói rằng: do hai chủ yếu làm cho con người xu hướng theo hai lẽ.

1) Yếu tố thứ nhứt sống đeo đuổi theo sống, theo yếu tố sống tức nhiên theo Đời.

2) Yếu tố thứ nhì đeo đuổi theo Linh tức nhiên theo Đạo.

Trước Bàn Đạo đã thuyết sống của Đời, chúng ta đã thấy luật định sống của con người. Bàn Đạo nói: muốn định sống cho có trật tự, cho có đẳng cấp, thì họ có hai cái hòa bình và tranh sống với nhau, cái khổ Thể Pháp của Đời là vậy. Chúng ta thấy Thể Pháp của Đời để đặng bảo toàn sự sống chung của nhơn loại.

Chúng ta thấy trước mặt không cần kiếm.

Muốn bảo toàn sanh mạng của loài người, chúng ta thấy buổi Thượng cổ lúc còn ăn huyết ở hang chưa biết cất nhà cửa lầu đài đặng ở, phương sống của họ khó khăn lắm.

Chung quanh họ bao vây toàn những cơ quan tiêu diệt họ là thú dữ thiên tai mọt ách.

Họ muốn bảo toàn mạng sống, tức họ phải kiếm phương thế tự an tự lập. Chỉ có hai bàn tay không thì làm sao kiếm cho ra sắt đặng làm binh khí tự vệ lấy mình; vì buổi ấy thú dữ mạnh hơn người.

Người Mường Mán tự vệ bảo toàn sanh mạng buổi đó cho còn tồn tại cho đến ngày nay không phải dễ.

Chưa biết cất nhà, họ phải chun vô hang, hổ đặng bảo trọng lấy họ, rồi một người chiến đấu với thú mạnh mẽ không nổi họ phải chung hiệp với nhau, tức nhiên thành Mường Mán như chúng ta ngó thấy Mọi miền Cao Sơn của chúng ta vậy.

Mường Mán ấy chẳng phải để chiến đấu với thú dữ, chiến đấu với thiên tai mọt ách mà thôi, họ còn phải chiến đấu với các cơ quan làm hại họ, tức nhiên Mường Mán này muốn đề lên Mường Mán khác, buộc họ phải chiến đấu, chiến đấu đặng giành quyền tự chủ của mình.

Muốn chiến đấu cho đắc thắng họ phải chung hiệp lại đại đa số hơn, thành ra một quốc gia một xã hội. Trong một quốc gia chúng ta thấy nhiều số nhơn sanh là vậy.

Ngày nay địn sống của họ cho có trật tự thì khổ lắm, bởi vì ai cũng muốn bảo tồn mạng sống của mình trước đã. Nhiều khi mình muốn bảo tồn mạng sống của mình chẳng kể mạng sống của kẻ khác, khổ là chỗ đó.

Muốn cho sống có trật tự thì phải địn luật tức nhiên họ phải bảo vệ sanh mạng của dân, đặng buộc người đồng sống trong khuôn khổ tự hữu của mình; muốn cho đượ vững chắc thì phải đặt ra luật pháp, có luật pháp thì phải có Viên Quan Vua Chúa.

Địn luật xã hội phải như thế mà thi hành rất khó khăn lắm, lúc tâm lý nhơn sanh còn đơn giản, thi hành là

muốn cho thiên hạ bảo vệ sự sống của dân trong một quốc gia mà thôi, rồi lần lần họ khôn ngoan, họ lấy khôn ngoan của mình đặng chiến đấu với các cơ quan nào làm cho mình mất tự do làm cho mình không được tự chủ.

Nhơn loại bây giờ cũng thế, họ phá rối luật pháp buộc ràng họ bằng mọi cách gián tiếp hay trực tiếp. Bởi vậy ngày nay một luật định xã hội bảo toàn sanh mạng cho Nhơn loại đương nhiên bây giờ khó khăn đáo đê.

Đầu tiên khởi ra Mường Mán chiến đấu với nhau, Mường Mán đó tiêu diệt sang qua xã hội quốc gia, quốc gia bao giờ cũng muốn cường quốc đông dân số, như các nước mạnh kia vậy. Cũng như thể Trung Hoa dân số có lối bảy trăm mấy chục triệu dân tộc hiện tại thành thử họ thường thường tương tranh với nhau luôn luôn, khuôn khổ kia xét lại đến ngày nay các liệt cường quốc gia liên minh của mặt địa cầu này, muốn bảo toàn mạng sống khó khăn lắm.

Bản Đạo nói cho mấy người nghe đặng mấy người theo, rán theo sau Bản Đạo đặng hiểu Bí Pháp của Đạo.

Bản Đạo cho biết rằng: Bí Pháp của Đạo và Thể Pháp của Đời có liên quan với nhau, nếu làm biếng không nghe Đời không thể gì biết đến Đạo.

Bản Đạo nói rằng: về Thể Pháp, dù Thể Pháp, dù Bí Pháp nào nói rõ Thể Pháp một quốc gia nào, một dân tộc nào, mà phù hợp với tinh thần tiến triển của dân sanh nước ấy, tức nhiên phù hợp với tinh thần hữu nghị của họ, thì nó tồn tại bằng trái ngược lụng lại tinh thần của dân tức nhiên dùng cường quyền ép bức mà thôi.

Bản Đạo đã nói từ hồi nào đến giờ, con người bao giờ cũng chiến thắng với các trở lực làm mất tự do, mất quyền vi chủ của mình, tức nhiên tâm lý Nhơn sanh không buổi nào chịu thua một cường bức nào làm cho họ đã mất quyền vi chủ, họ chiến đấu mãi thôi.

Ngày giờ nào còn quyền áp bức, dân tộc này, ép bức dân tộc khác, dùng quyền tàn sát đặng bảo thủ sanh mạng của họ, thì giờ phút đó chưa có hòa bình trên mặt địa cầu này. Không hòa bình là Tả Đạo, là giả pháp, không đúng với tâm lý nhơn sanh.

Ấy vậy, chúng ta thấy những quyền luật nào lập ra tại mặt địa cầu này mà không trái với tâm lý của nhơn loại thì nó sẽ tiến triển theo sự tấn hóa của nhơn loại, đặng bảo tồn sanh mạng của nhân loại cho được vĩnh viễn và hạnh phúc.

Ấy thể Đạo của Đòi chơn chánh đó vậy./.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âl. 12-05-Kỷ-Sửu* nhằm ngày (*dl. 08-06-1949*).

Bài 05

Đức Hộ-Pháp

*Thuyết Đạo tại Đền Thánh. đêm 22 tháng 05 Năm Kỷ
Sửu (18-06-1949)*

Đêm nay Bản Đạo thuyết Bí Pháp của Thế Đạo, vì kỳ trước Bản Đạo đã thuyết Thể Pháp của Thế Đạo.

Nay Bản Đạo phải thuyết Bí Pháp đặng cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn biết định phận chơn với giả. Người ta tưởng Thế Đạo không có Bí Pháp, có chớ, tại Đồi không đem ra để cho toàn thể nhơn sanh hiểu biết.

Có Bí Pháp chớ, bởi những hạng vĩ nhân tạo thời cải thế, đã lập công trạng đối với nhơn loại nơi mặt địa cầu này. Chủ hướng của họ tùy theo khuôn luật, khuôn pháp nào đặng họ tạo nên cơ nghiệp vĩ đại nơi mặt địa cầu này.

Thể Pháp của họ chúng ta thấy họ mơ ước một điều: trước khi quá vãng (chết) được nêu danh ư hậu thế hay là để lại một trang sử tốt đẹp cho đoàn hậu tấn của nhơn loại.

Xem ấy mà định hướng chủ tâm của mình hay định tương lai của mình, tức nhiên thể gian người ta thường gọi: "Lưu danh ư hậu thế" để danh lừng lại cho kẻ sau đó vậy.

Lưu danh ư hậu thế, họ đã dùng phương thế nào, họ đã dùng chánh thuyết nào đặng họ phụng sự cho thiên hạ trong một nước? Nếu họ không phụng sự cho Tổ Quốc.

Đối với Quốc dân họ phụng sự cho Quốc dân, đối với toàn nhơn sanh nơi mặt địa cầu này, họ có đủ chủ hướng phụng sự cho nhơn loại. Đã định tâm phụng sự tức nhiên nơi này là nơi bí yếu hơn hết. Xin để ý.

Hễ quyết tâm phụng sự tức nhiên họ phải lấy chánh tâm làm căn bản, do chánh tâm ấy họ bước vô khuôn khổ của Đạo, tương liên với Đạo, chánh tâm ấy để giá trị cho Quốc dân. Thiên hạ bước vô đường chánh tâm rồi tức nhiên có liên hệ với Đạo, họ phụng sự cho thiên hạ là chỗ liên hệ sự đạo đức tinh thần của toàn nhơn sanh đó vậy. Chúng ta đã thấy rằng lời của Đức Chí Tôn đã nói: "Đạo không Đòi không sức mà Đòi không Đạo không quyền", cả hai tinh thần ấy phải tương liên mật thiết cùng nhau không thể gì rời rã với nhau đặng. Chúng ta đã thấy nhiều lý thuyết họ đã tìm tòi họ muốn thế nào Đòi thoát ly với Đạo mà như thế chúng ta ngó thấy các nền Tôn Giáo như bên Thiên Chúa Giáo như Care Litaire muốn thoát ly ra khỏi Công Giáo Gia Tô mà họ chẳng hề thoát ly đặng.

Họ muốn thoát ly Công Giáo, thoát ly Công Giáo tức nhiên họ tìm tòi đạo để họ kiếm phương thế giải thoát ra khỏi Đạo nhưng cũng không đặng.

Giờ phút này chúng ta ngó thấy Nga Sô Viết lấy thuyết Cộng Sản làm căn bản, thuyết Cộng Sản tức nhiên thuyết Duy Vật lấy vật chất làm căn bản, mà chối bỏ linh hồn.

Về thuyết vật hình, tức nhiên nghịch hẳn với tinh thần đạo đức. Vật chất họ phải đề xướng: "Tam vô" là vô thần đứng đầu hơn hết, nó phải đánh đổ tinh thần đạo đức đặng nó đi trọn con đường vật chất. Phải chiến đấu để vật chất thắng tinh thần.

Giờ phút này nước Nga cũng chưa hề thoát ly đạo đức được phải đem đạo đức làm căn bản mà thôi.

Tại Nga Sô lúc Cộng Sản chiến thắng đánh đổ chánh quyền rồi, tức nhiên "Staline" không còn nhìn Đạo Giáo nữa, không còn nhìn quyền Hội Thánh La Mã nữa.

Ngày đánh đổ chánh quyền khám phá quyền lực của Nhà Thờ, chỉ trích quyền lực của Nhà Thờ, nhưng

rốt cuộc ngày nay phải đem Đạo Giáo đem Công Giáo, tái lập các Đền Thờ trở lại.

Tuy vẫn không từng quyền Ông Giáo Hoàng La Mã mà nó vẫn từng quyền Ông "Got Oann" như Ông Giáo Hoàng của nhà Thờ mà thôi.

Còn nhiều nữa, nếu chúng ta quan sát từ thượng cổ, bao giờ Đòi cũng kiếm phương thế thoát ly Đạo, chiến đấu để thoát ly Đạo.

Họ biết không từng theo nó thì họ không quyền mà hề từng theo nó thì mất tự do tự chủ của họ, nó mất thì nó chẳng khi nào mà trị thiên hạ được?

Từ thượng cổ đến giờ không một quốc gia xã hội nào nơi mặt địa hoàn này vô Đạo mà cầm quyền thiên hạ được, không thể có.

Vi cố cho nên cổ nhưn tức nhiên Tổ Phụ nòi giống Việt Nam trị dân vi đạo "Dĩ đạo vi tiên" tức nhiên trị Đạo chớ không phải trị dân đó vậy.

Có một điều Bản Đạo chỉ chỗ chính giữa, muốn phụng sự quốc dân hay quốc gia cho đắc lực, phải có thành ý, rồi chánh tâm; muốn có chánh tâm thì mình phải tề gia trị quốc rồi mới đến bình thiên hạ nghĩa là: tu thân, tức nhiên nhưn đạo đó vậy. Chính thiên hạ có liên quan mật thiết với Đạo mà lưu lại thanh sử, nhưng cũng chưa đủ.

Chúng ta ngó thấy họ muốn thoát ly Đạo Giáo, nói gần hơn nữa, ở cõi Á Đông chúng ta thấy gì? Như nhà Vua các công thần "*Vị quốc vong thân*" nhà Nam ta có phong thần nên buộc các Làng các Tổng, các Huyện, các Phủ, phải lập Đền Thờ, thờ các Đấng ấy, là Đình của chúng ta đó vậy.

Thoát ly, họ muốn thoát ly Đạo, đặng họ lập khuôn khổ riêng tư của họ, họ càng lập càng đội Đạo Giáo trên đầu thêm nặng nữa.

Bên Âu Châu chúng ta thấy gì? Họ muốn thoát ly Đạo Giáo mà những công thần ấy họ dựng hình để chỗ nào đông dân chúng, tùy theo công nghiệp của mỗi người họ định chỗ dựng hình ảnh của họ để lưu lại cho hậu thế, dựng hình ảnh ấy là gì? Ấy là Bí Pháp của họ đó vậy.

Họ tưởng thoát ly Đạo Giáo là dễ nhưng mà hình cốt dựng lên họ để cả bài học cho hậu tấn; những cái hình ảnh còn tồn tại đây, xác thịt xương máu của những kẻ ấy được lưu hình ảnh tại mặt thế này là những Đấng để cả tâm đức phụng sự cho quốc gia và nhơn loại đó vậy.

Làm cho đặng họ ham lắm.

Giờ phút này các vị cầm quyền trị thế trong một xã hội nhơn quần nào, cũng mơ ước một điều là phải lưu danh hậu thế mà thôi, lưu cả hình ảnh tôn nghiêm của họ để hậu thế nữa.

Vì có cho nên nhiều người, nhiều khi khổ hạnh phải cực khổ trong trường tranh đấu vì quốc gia xã hội nhơn quần khổ não về tinh thần nhọc nhằn biết mấy. Có nhiều người thối chí mà nhờ cái năng lực và quyền lực lưu danh ư hậu thế ấy buộc họ phải làm nữa, trong con đường phụng sự quốc gia cho đến cùng. Vì thế phải có một tâm lòng chơn thật mới quyết định được.

Ấy vậy, Bàn Đạo lập lại một lần nữa để lại một trang lịch sử tốt đẹp cho hậu thế, để hình ảnh tôn nghiêm cho hậu thế ấy là Bí Pháp của Thế Đạo.

Còn nữa, ngoài ra nữa, còn có cái này; cái này không hình trạng mà đáng sợ hơn hết là miệng lưỡi của thế gian. Có nhiều việc không để nơi trang lịch sử được, nhiều khi bất công của nhà vua hay của nhơn quần họ không để nơi trang sử được, họ chỉ để nơi miệng lưỡi thế gian mà thôi, đáng sợ hay chẳng là chỗ đó. Hoặc là vì sự bất chánh yếm cả công nghiệp công thần của mình; nhưng công nghiệp ấy họ để nơi miệng lưỡi của

BÍ PHÁP

dân, của thiên hạ. Bí Pháp ấy mới cao thượng, mới bền bỉ, Bí Pháp mà Đức Chí Tôn dành để đặng ban thưởng cho những kẻ vì đạo hơn luân của con người biết quên mình. Vì đạo mà tạo tinh thần cho quần chúng đó, Bí Pháp ấy cao thượng hơn hết./.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi. 22-05-Kỳ-Sưu* nhằm ngày (dl. 18-06-1949).

Bài 06

Đức Hộ-Pháp

*Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 26 tháng 05 Năm Kỷ
Sửu (22-06-1949)*

Kể từ hôm nay Bàn Đạo giảng tiếp Thể Pháp và Bí Pháp của Thiên Đạo.

Trước khi Bàn Đạo giảng một cái triết lý trọng yếu ấy Bàn Đạo muốn cho cả thầy chúng ta mỗi người đều để tinh thần trí não của mình tự xét lại coi đương nhiên chúng ta đang sống trong hoàn cảnh nào ...? Chúng ta làm gì nơi cõi thế này? Cái lập trường của kiếp sống ta đối với vạn vật hữu hình mà Đức Chí Tôn gọi là Vạn linh ấy thế nào?

Mỗi người tự soát, tự soát đặng mới có thể hiểu đặng huyền vi bí mật của Thể Pháp và Bí Pháp của Thiên Đạo, ấy là cái chìa khóa của chúng ta mỗi đứa mở lấy cái nguyên linh của chúng ta vậy.

Bàn Đạo rủ cả thầy con cái Đức Chí Tôn cầm chìa khóa nơi tay, đặng mở cả huyền vi bí mật ấy cho thấu đáo, thấu đáo cho đặng rồi mới có thể biết được cơ quan giải thoát của mình.

Bàn Đạo lấy của Bàn Đạo trước đã, Bàn Đạo tự mình quan sát của Bàn Đạo coi cái sống của Đời và cái Linh của Đạo, tức nhiên trí hóa khôn ngoan vô đối của chúng ta thuộc về Đạo như thế nào?

Linh ấy sống với phương pháp nào cho còn tồn tại? Tại sao chúng ta vào cửa Đạo, chúng ta vào đây chúng ta ngồi, tại sao chúng ta chung hiệp với nhau vô Đền Thánh này mỗi đêm phải cầu nguyện kinh kệ với Đấng mà chúng ta gọi là Đấng Tạo Đoan cả Vạn Linh tức nhiên Đấng Chí Linh đó vậy. Chúng ta tôn sùng

Đáng ấy để làm gì? Đáng ấy đó hữu ích gì cho chúng ta hay chẳng? Mà chúng ta phải phụng sự những điều chí thiết ấy, nên tìm tòi cái nguyên lý của nó cho thấu đáo mới gọi rằng tu mà muốn tu phải biết huyền vi bí mật ấy mới tu, còn không biết bất quá vô Đền Thánh hát chơi vậy thôi.

Hễ khi nào làm biếng không đi cúng rồi đổ thừa có chuyện này chuyện kia, tại mình không biết giá trị của sự đi cúng, phải biết trong đó cái đã.

Bần Đạo biểu tự soát mình coi, tại sao vô Đạo Cao Đài, Đáng đã chung hiệp với con cái của Ngài là Đáng Chí Linh tức nhiên là Đức Chí Tôn chúng ta đương chiêm ngưỡng tại Đền Thánh này. Phải biết giá trị đó mới dám can đảm thí thân cho Đạo mới có thể cương quyết đặng chung sống với con cái của Ngài. Chớ không lẽ ngồi đó tu theo họ mà không biết chơn lý ở đâu.

Các nền Tôn Giáo, chúng ta đã thấy chán chường trước mắt vì lẽ đó mà vong phế.

Bần Đạo thuyết, bây giờ Bần Đạo khai rõ cả tâm lý của Bần Đạo rồi cả thầy con cái Đức Chí Tôn cũng vậy tự mình cung chiêu của mình đi.

Bần Đạo theo Đạo Cao Đài do lẽ này: Kiếp sống của Bần Đạo không có biết tin gì hết, nhứt là đầu óc chỉ lấy triết lý học thức làm căn bản, không ai nhồi sọ đặng, nhứt định không để chủ quyền tinh thần mình không bị ai lừa gạt, dầu cho Bần Đạo đã theo Đạo Thiên Chúa Giáo.

Hồi thuở nhỏ nghe ra bị khó nuôi rồi Ông già Bà già sanh ra mấy người đều chết hết, đến nóng lạnh cũng chết, đến đổi thiên hạ sợ, tới phiên tôi Ông già Bà già bồng đem tôi đến Nhà Thờ Thiên Chúa cho ông Cha, làm con nuôi ông ấy.

Tôi lớn lên đi học trường mà cũng đi theo làm đồng nhi bên Thiên Chúa Giáo cũng như ai kia vậy; nhưng trước khi đi học Bà già cho vô trường học Nho trước, học chừng một năm rưỡi rồi cho vô trường Pháp nên không biết thêm gì hết, xét mình tự nhỏ đến lớn kỳ khô hơn ai hết.

Cái gì cũng muốn biết mà thôi, cho đến lúc khôn ngoan trí thức cũng vậy, cả cơ quan của Đời tìm tòi cho thấu đáo mọi điều, tìm cho hiểu, mỗi sự chi cũng tìm cho biết mà không biết được thì không ăn không ngủ.

Khó lòng lắm, khó lòng quá, khó khăn lắm, vậy phải tìm qua choặng hay biết choặng mọi việc ở Đời.

Suốt một thời gian, vẫn giục thúc tới chỗ bí mật huyền vi của Càn Khôn Vũ Trụ, giục thúc Bàn Đạo một điều làm cho tinh thần Bàn Đạo xôn xang biết bao.

Bàn Đạo thấy chung quanh các bạn đồng sanh của Bàn Đạo dầu cho chí thân hay ngoại tộc cũng vậy họ đương dung rủi trên con đường quanh co khúc khuỷu của Đời. Bàn Đạo cũng sống theo với họ trong con đường dục tấn, con đường ấy tức nhiên chạy theo quan chức mỗi bước, mỗi ngày tình trạng khổ não, khó khăn lắm, không biết họ làm cho tinh thần đặng hạnh phúc hay đau khổ! Không thấy hạnh phúc gì hết; qua mỗi khoảng đường day lưng lại kẻ thương yêu của mình dầu lớn dầu nhỏ họ đã té quy theo dọc đường ấy nghĩa là họ chết.

Những kẻ thương yêu Bàn Đạo, Bàn Đạo dìm lại một lần nữa họ đều chết hết dầu chí thân hay ngoại thân cũng vậy. Tức tối thay cho quyền năng vô đối của vô hình kia tại sao phải từ bỏ? Không sanh sống cho vẹn toàn con người già hay trẻ đều lần lượt chết hết biết bao nhiêu giọt lệ của Bàn Đạo đã khóc với thân già và biết bao nhiêu giọt thấm của Bàn Đạo đã rưới trên thân trẻ. Tình trạng đau khổ giục thúc Bàn Đạo tìm hiểu coi cái phương pháp giải kiết phương pháp giải nạn coi có

nơi nào hay chẳng. Thử tự soát mình, tự xét nghĩ mình cũng một mạng sống cũng như mấy ngàn triệu mạng sống nơi mặt địa cầu này, không kể các Vạn Linh bao phủ chung quanh họ, thấy họ khổ trong con đường sống ấy lắm.

Có nhiều khi muốn bảo thủ mạng sống họ mà họ phải tận diệt mạng sống khác. Các mạng sống bị tận diệt thì họ phải chịu đau khổ thống thiết vô ngần vô đối, trường đau khổ ấy trải trước mặt Bản Đạo.

Đối với vạn vật thấy tình trạng mạnh hiếp yếu, dữ ăn hiền, đối với loài người thì ngó thấy họ không kính nể mạng sống đồng loại đồng chủng với nhau. Một tấn tuồng bất công trải trước mặt, muốn kiếm phương an ủi thấy mình cũng một kiếp sống như các người kia vậy.

Mỗi chúng ta kiếm con đường hữu ích, cái hữu ích cho bạn đồng sanh của mình, hề thấy mình ăn thì bạn mình mất ăn; mình mặc thì bạn mình mất mặc, tức nhiên chính mình, mình cũng giành sống với họ. Xét đoán mình không có hữu ích chi đối với họ cả, mà trái ngược lại mình làm tội ác, mình làm khổ não cho họ mà thôi. Bởi vì mình giành giật cái sống họ để bảo thủ cái sống của mình, mình phải giành cái sống của họ kia kia thành ra mình không hữu ích gì hết.

Kiểm thế an ủi, có thể nào làm nô lệ cho họ tôi không ăn mà tôi sống không, nói đến cái đó thì rất khó muốn làm cho đặng trọn trong con đường sống tức nhiên tôi không thể làm được. Muốn kiếm giải pháp ấy cho được thì tôi gửi cả tâm hồn tôi vào tay một Đấng vô hình, nương theo cái quyền năng vô hình làm Chúa của các mạng sống ấy đặng kiếm thế bảo thủ mạng sống của thiên hạ.

Triết lý ấy kiếm coi ở đâu, như bên Phật Giáo biểu vô chùa mà tu, tụng kinh gõ mõ đặng ăn mà sống, sống riêng cho cá nhân, như vậy thì còn tội ác hơn hết thấy bởi vì biểu họ bố thí cho mình ăn để mình sống còn

họ thì thiếu sống. Các nơi khác nữa, ngồi đó duy chủ cái quyền sống như các nền Tôn Giáo khác họ giành cái sống ấy còn mạnh mẽ hơn các thứ quyền giành sống khác nữa. Nếu tới một vài cửa khác họ lại giành sống xảo trá còn tồi tệ hơn nữa. Kiếm phương thế giúp sống cho đồng sanh mà kiếm không ra.

May thay trong buổi khuôn bách tinh thần ấy, có Đấng quyền linh đem lại với một phương pháp vô hình, không hình mà làm cho chúng ta thấy, không nói mà làm cho chúng ta nghe là Đức Cao Đài Thượng Đế, nhờ đó mà Bần Đạo khỏi đi đâu hết. Nếu không có Đấng ấy thì có lẽ Bần Đạo điên đi mà chớ, điên vì cái khổ não của Đời, điên vì góm ghiết cái cơ quan tranh sống của nó.

Ban sơ Bần Đạo chưa biết Ông mà Ông cho Bần Đạo làm Hộ Pháp. Bần Đạo không biết gì hết, Bần Đạo nhắm mắt Bần Đạo theo.

Tại sao Đấng ấy làm thiên hạ nghe, thiên hạ theo, chính mình cũng vậy. Lý lẽ của Ông, Ông đem đến cho thấy rằng: giúp sống chớ không phải giành sống, các bạn của mình họ đưa họ theo, em út của mình dĩ chí cho đến bạn đồng niên mình họ đưa họ theo họ nghĩ rằng tôi gởi tâm hồn tôi cho Ông, một mình tôi, tôi thấy rằng không đủ, Đấng tạo Đạo không phải gọi một mình tôi mà chính gom góp đại đa số tâm hồn như tôi và có thể đem gởi cả đôi triệu tâm hồn khác nữa vì vậy tôi có thể theo Đấng này được, Đấng đó tôi nên theo, theo có hai lẽ.

1) Về phần Đời tôi khỏi cái bệnh đau thảm của tôi.

2) Về phần Đạo tôi khỏi côi cút lẻ loi.

Tôi có một đám người biết tình ái vô hạn của tôi, có một đám người cùng tôi gánh khổ của đời tức nhiên họ chịu nhiều khổ đặng họ giải khổ cho thiên hạ.

Nói đó là nói của tôi, để tâm hồn theo Ông về mặt Đồi và về mặt Đạo mà thôi, tôi chỉ nghĩ có bao nhiêu ngoài ra tôi không biết gì nữa.

Bây giờ Đạo Cao Đài không biết chánh hay là tà, tôi chỉ biết Đấng ấy có thể gom góp đôi triệu tâm hồn vào tay Đấng ấy là Đấng Chí Linh.

Bây giờ tôi không tin Đấng ấy nữa mà tôi chỉ tin một điều là ngày giờ nào cái linh hồn tôi thoát xác ra đi bỏ cái địa hoàn này, tôi sẽ gặp các bạn chí thân từ trước của tôi, Tổ phụ Ông Bà của tôi. Tôi không biết cảnh hư linh như thế nào mà nếu tôi gặp được họ thì tôi mới chắc.

Ngày giờ nào tôi về cảnh Thiêng Liêng kia, quả nhiên linh hồn tôi còn tồn tại chứ không phải tiêu diệt như nhiều triết lý vô thần, nhiều nhà duy vật đã thuyết nơi mặt địa cầu này.

Giờ phút nào tôi thoát xác tôi về với hư linh mà tôi được một vài triệu linh hồn về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống thì tôi không còn hạnh phúc nào hơn chỗ đó nữa. Tôi không biết giá trị, không biết quyền năng ra sao, nhưng tôi ngó thấy Ông có thể làm cho tôi làm bạn với cả trăm cả triệu chơn linh trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, vì có cho nên tôi phải vào Đạo Cao Đài đặng tôi phụng sự cho Ông tức nhiên tôi phụng sự cho con cái của Ông. Tôi nghĩ có bao nhiêu đó mà tôi theo cho đến ngày nay. Tôi đứng giữa Tòa Giảng này để ngừa cái triết lý ấy đặng cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn rõ biết đặng suy xét.

Đó tôi lấy chìa khóa mở tinh thần của tôi rồi đó còn mấy bạn lấy chìa khóa mở tinh thần mấy bạn đi rồi tôi tiếp tục giảng Thể Pháp và Bí Pháp của Đạo Cao Đài./.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi. 26-05-Kỷ-Sửu* nhằm ngày (*dl. 22-06-1949*).

Bài 07

Đức Hộ-Pháp

*Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 29 tháng 05 Năm Kỷ
Sửu (25-06-1949)*

Đêm nay Bàn Đạo thuyết Thẻ Pháp Thiên Đạo Cao Đài. Kỳ trước Bàn Đạo và toàn con cái của Đức Chí Tôn đã rủ nhau tự soát cái kiếp sống của mình đứng thấu đáo hành tàng cả chơn tướng của mình, phải thế nào đối với Càn Khôn Vũ Trụ, đối với kiếp sống.

Tưởng cả mỗi người chúng ta đều có trí định cái nguyên do căn bản của sự sống mình, cũng như Bàn Đạo đã tự soát nơi giảng đài này bữa hôm trước đó vậy.

Chúng ta đã thấu đáo cả chơn truyền của Đức Chí Tôn các huyền vi bí mật cơ tạo đoan Càn Khôn Vũ Trụ, nó có ba điều trọng yếu là:

1) Cái kiếp sanh của ta theo như chơn truyền Đức Chí Tôn các chơn linh đến tại mặt thế này hay là các địa giới trong Càn Khôn Vũ Trụ, cốt để trả quả kiếp của mình, hoặc mình đã tạo căn quả, vì trong con đường tấn hóa chơn linh của mình không đủ mực thước để điều khiển khối nguơn linh yếu ớt, không đủ quyền duy chủ mà phải phạm thêm tội tình oan nghiệt.

2) Đếnặng tìm tàng cái học lực của mình, học lực của mình là điều mình muốn biết cả kiếp căn của mình nếu không biết cũng đeo đuổi theo, tìm tàng theo cho biết cả cơ quan bí mật tạo đoan.

3) Là đến lập vị cao thẳng hơn nữa tức nhiên theo cơ tạo đoan Càn Khôn Vũ Trụ về hữu hình cốt yếu để giúp cho các chơn linh tấn triển trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Bản Đạo có cho toàn thể chúng ta thấy căn sống của mình chẳng phải nơi trái địa cầu 68 này mà thôi, mà các mặt địa cầu khác trong Càn Khôn Vũ Trụ cũng đều một khuôn luật ấy.

Có nhiều trái địa cầu tán triển cao hơn khuôn khổ kiếp sống của con người, có thể giảm bớt tội nhưng khuôn luật vẫn một mà thôi không có chi sửa đổi.

Chúng ta đã thấy mình sống, kiếp sống của mình như thế; Bản Đạo đã cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn tự soát mình lại không có hạnh phúc chút nào hết. Thật sự ra đề mục chúng ta phải đi trong khóa học này của Đức Chí Tôn, đến đăng mở khoa mục cho hơn loại buổi này. Hay là mỗi lần các Đấng Chơn linh cao siêu hơn nữa đến tạo Đạo, cốt yếu đến mở khoa mục cho các chơn linh thì khi chúng ta đã ngó thấy khóa này là khóa đầu tiên hết thấy trong đề mục.

Khóa ấy riêng từ mức, mới khởi mức số một, chơn linh kia trong vật loại dĩ chí đến Phật vị đề mục ấy chưa có vị Phật nào đoạt vị đầu cao siêu đi nữa cũng chưa giải quyết được. Chính mình các vị trong các vị Chí Linh hằng sống chỉ có một Đấng giải quyết đăng đề mục "khổ sanh" của chúng ta tán triển là duy có Đức Chí Tôn mà thôi. Ngoài ra nữa không có vị Phật nào giải quyết đăng.

Đức Phật Thích Ca lập vị cầm quyền Chương giáo nơi Cực Lạc Thế Giới, chính mình Ngài đem thuyết Tứ Khổ mà thôi, chính mình Ngài cũng không giải quyết được, chính mình Ngài không duy chủ cái khổ ấy đăng.

Ấy vậy, đề mục khổ là Khổ sanh, trước là Khổ sanh, rồi tới Lão, Bệnh, Tử. Sanh trước là sanh sống, sống là khổ, hễ cái pháp luật nào làm giảm khổ của chúng sanh nó là chơn, cái pháp luật nào nó làm cho thống khổ chúng sanh là giả.

Pháp luật Đạo Giáo nào mà không hữu ích gì cho cái khổ sanh của chúng ta thì không có giá trị gì hết.

Chúng ta quan sát coi các nền Tôn Giáo đã có phương giải khổ cho chúng sanh hay chăng?

Tại sao chơn, tại sao giả, chính mình Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng cũng như chúng ta thấy các cơ quan trong Càn Khôn Vũ Trụ cốt yếu là phải phụng sự cho nhơn loại cho Vạn Linh.

Trái lại họ không phụng sự cho Vạn Linh mà lợi dụng Vạn Linh chớ không phải làm tội tớ cho Vạn Linh. Hễ lợi dụng là không phải phương pháp giải khổ tức nhiên là giả pháp.

Quan sát lụng lại các nền Tôn Giáo hết, chúng ta thấy không có phương pháp để giải khổ chúng sanh, bất quá là một lý thuyết mơ mộng mà thôi.

Giải khổ cái sống cái đã.

Chúng ta thấy các nền Tôn Giáo đương nhiên bây giờ có nền Tôn Giáo nào phụng sự cho chúng sanh không? Có nền Tôn Giáo nào làm tội tớ cho chúng sanh đặng giải khổ cho chúng sanh hay chăng? Quan sát coi. Chưa có!

Chúng ta ngó thấy chúng ta có một điều tức cười hơn hết là họ ngồi gõ mõ đánh chuông mà họ nói giải khổ cho chúng sanh.

Sanh trước cái đã, là mực thước đi từ khuôn khổ của nó nếu nói phi lý không quan sát được, không thể công nhận được, nhưng đương nhiên chúng ta đã thấy gì?

Bần Đạo đã thuyết kỳ rồi cái pháp luật của thiên hạ là họ đã xu hướng theo "Tứ Diệu Đề" của Đức Phật Thích Ca, họ giống ruồi theo Tứ Diệu Đề để giải khổ cho chúng sanh là: Sanh, Lão, Bệnh, Tử. Họ thi hành trong khuôn khổ quyền pháp của họ mà thôi.

1) Sanh, họ lập nhà Bảo Sanh đặng giải khổ cho sự sống.

2) Lão, họ lập ra cơ quan Dưỡng Lão để nuôi kẻ già, kẻ yếu.

3) Bệnh, họ lập ra nhà thương khắp nơi cả thầy trên mặt địa cầu này biết bao nhiêu nhà thương để chữa bệnh cho đời.

4) Tử, họ cũng làm âm công, cũng bố thí, cũng làm phước vậy, nhưng có một điều là họ bố thí chứ không phải phụng sự. Họ lấy của người này đem cho người kia chứ không phải phụng sự cho nhơn loại.

Còn Đạo Cao Đài Đức Chí Tôn đến biểu chúng ta làm gì? Biểu chúng ta dùng cả xác thịt, trí não, tâm hồn, làm Thánh Thể cho Ông, làm đầy tớ cho cả con cái của Ông, đó mới là thuyết giải khổ vậy.

Chính mình Bàn Đạo cầm quyền Hội Thánh đem vào khuôn khổ luật pháp ấy thế nào?

Buổi ban sơ Bàn Đạo lấy cả pháp luật làm chuẩn thẳng, chỉnh đốn cả cơ quan chánh trị của đời là: Sanh, Lão, Bệnh, Tử. Bàn Đạo lập nhà thương, nhà Dưỡng lão, nhà Bảo sanh là cốt yếu chỉnh đốn thân sống trong khuôn khổ mực thước, tức nhiên họ giúp cho nhau trong khuôn khổ đạo đức. Tức nhiên họ có cả cơ quan làm cho buổi thống khổ loạn lạc phải tiêu hủy.

Cơ quan Đạo Cao Đài cốt yếu chỉnh đốn nhơn quần xã hội tăng tiến trong khuôn khổ nhơn luân, nhơn đạo để trong tâm não họ đặng họ tương trợ nhau họ xúm nhau trong một nhà để giúp nhau về mặt tinh thần.

Bây giờ Bệnh, Tử cũng thế, về mặt xác thịt chuyển cả cơ quan Thế Đạo, cốt yếu để giải khổ chúng sanh về sự sống đối với Sanh, Lão thì chúng ta đã lập thành đại gia đình; như thân này khi già rồi còn em, còn bạn, còn con, còn cháu, một đại gia đình càng ngày càng lớn hơn nữa.

Giờ phút này có hai triệu người chứ không phải như trong buổi tạo Đạo chúng ta đầu sống đi nữa cũng

không phải cô độc mà khi chúng ta phụng sự trong Thánh Thể Đức Chí Tôn tức nhiên phụng sự cho Ngài, tuổi già chớ tinh thần không già, không buồn nào chúng ta già hơn Đức Chí Tôn, nhỏ làm tôi mọi cho nhỏ, lớn làm tôi mọi cho lớn, già làm tôi mọi cho già.

Không buồn nào thấy cái già cái khổ cho chúng ta tức nhiên giải khổ rồi đó vậy.

Sanh, Lão không phải khổ chúng ta, mà nó là một cơ quan giúp cho đời được lịch duyệt. Bệnh, Tử không phải khổ của chúng ta, mà nó là cơ quan giúp ta đoạt Thiên liêng vị. Bệnh, Tử, bệnh chúng ta là gì chúng ta bệnh, tại số chết của chúng ta, tại khối sanh quang của ta hết lực mà thôi.

Kiếp sanh này làm tôi mọi cho người, đầu cho có bỏ xác hay chết là cùng. Mạng sống kiếp sanh của mình do quyền Đức Chí Tôn định liệu, thì sợ gì cái chết, trái ngược lại thiên hạ sợ chết là khổ mới chết, còn chúng ta không sợ chết vì chết là cơ quan giải thoát đó vậy.

Giờ phút này người tu là đem thân làm nô lệ cho nhơn loại, rồi có vui sướng gì với kiếp sanh mà cần sống, giá trị cái sống của ta khác hẳn hơn thiên hạ tưởng tượng, mà tưởng tượng cái chết của ta là buồn nghỉ ngơi, buồn hết cực, cái chết ấy chẳng phải do mình mà do nơi Đức Chí Tôn định là tới buồn Đức Chí Tôn nói các con đã làm xong phận sự Thầy cho con về.

Giờ phút này chúng ta đương ở Đền Thánh của Ngài đây, đương phụng sự cho Ngài đây, thì cái sống chết của chúng ta không còn giá trị gì đối với chúng ta nữa, và trong Tứ Khổ không còn giá trị gì đối với chúng ta nữa: Ấy vậy "Tứ Diệu Đề" tức nhiên bài học, bài thi, của đề mục khổ, duy có Đạo Cao Đài giải quyết nó, đánh mất nó, làm cho nó không còn giá trị chi nữa, tức nhiên chính mình và toàn cả con cái của Đức Chí Tôn hay tương lai tôi nữa cũng vậy.

Chúng ta trọn hiến thân làm Thánh Thể cho Ngài mà ta sống cho mình chứ không phải sống cho Ngài là không đúng, sống không phải sống cho mình mà chính là sống cho Ngài vì chính mình đem trọn cái sống ấy dựng nập cho Ngài, mà tưởng tượng ta khổ thì tức nhiên Đức Chí Tôn khổ còn gì. Ông không có khổ, mà lại sống vinh diệu quá, ta lại gặp thời kỳ này may duyên gặp được một cảnh sống lạ thường, sống về Thánh chất, sống về Thiêng Liêng, sống về Càn Khôn Vũ Trụ, sống về Trời Đất, sống dường ấy mà gọi là khổ sao đặng.

Ấy vậy Chơn Pháp thuộc về Thể Pháp của Thiên Đạo Cao Đài ngày nay có lẽ phù hợp với tinh thần hơn loại hơn các nền Tôn Giáo khác, có lẽ, nhưng chúng ta đừng ỷ mình.

Mỗi ngày thường tự hỏi mình coi làm vừa sức của ta chưa? Làm vừa sức của Đức Chí Tôn biểu mình làm hay chưa? Sống của mình có vừa với cái sống của Đức Chí Tôn hay chưa? Nếu chúng ta đủ tinh thần, đủ trí não và đủ năng lực để thay thế cái sống của Đức Chí Tôn thì "Tứ Diệu Đề" của Đức Phật Thích Ca để tại mặt thế gian này không có nghĩa lý gì và giá trị gì đối với chúng ta hết.

Thể Pháp của Đạo Cao Đài chủ về sống mà đánh tiêu cả sự khổ tức nhiên đánh tiêu cả Thể Pháp. Thể Pháp đánh tiêu được thì sẽ đánh tiêu Bí Pháp được./.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ái*. 29-05-Kỷ-Sửu nhằm ngày (dl. 25-06-1949).

Bài 08

Đức Hộ-Pháp

*Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 04 tháng 06 Năm Kỷ
Sửu (29-06-1949)*

Đêm nay Bản Đạo thuyết Bí Pháp có liên quan đến Thể Pháp, nói rõ là cái luật Đạo có liên quan đến luật Đời đó vậy.

Vả chẳng chúng ta đã nói thấy cái cơ quan Tạo Doan Càn Khôn Vũ Trụ là cơ quan Đức Chí Tôn để phụng sự cho Vạn Linh, cái chơn pháp nó vẫn vậy.

Bản Đạo có thuyết về thuyết ấy, Bản Đạo nói đất phải hy sinh đặng phụng sự cho cây, tức nhiên là thảo mộc. Cây phải hy sinh đặng phụng sự cho thú, tức nhiên nó phải hy sinh đặng nuôi thú, mà loài người đứng đầu trong loài thú chớ không có chi khác nữa.

Vì có cho nên cổ luật lại buộc thú phải hy sinh phụng sự cho người, phụng sự không đi quá sức, hy sinh đặng nuôi loài người. Bởi vì lẽ làm hiểu về chơn pháp ấy mà Nhơn sanh đã thực nhục (ăn thịt).

Giờ tới một mức nữa, người phải hy sinh đặng phụng sự cho Trời. Chắc là cả thầy đều nhớ cổ luật của Thượng Cổ khi tế Trời họ đem người ra họ giết, rồi họ thiêu như con thú kia vậy. Con người có luật ấy một thời hạn cũng khá lâu. Khi dùng người làm tế vật đặng hiến cho Đức Chí Tôn nếu Bản Đạo hiểu theo các Đạo Sử thì đã có gần 40.000 năm về pháp luật ấy, thử nghĩ coi các Nhơn mạng buổi nọ đã đem làm con vật hiến cho Đức Chí Tôn nhiều lắm rồi vậy. Mới đây chừng lối 6.000 năm đời của Jacob trước 6.000 năm, theo Đạo Luật của Hébreu tức nhiên luật của Do Thái phải giết vật để tế Đức Chúa Trời, luật đó tới nay có lẽ vẫn còn đó vậy.

Đức Chí Tôn có đòi hỏi chẳng? Không, tôi dám chắc không, vì chính mình Ngài tạo cho Vạn Linh, chính mình Ngài làm tôi tớ cho Vạn Linh và phụng sự cho Vạn Linh, có lẽ đâu Ngài đòi nhơn loại phải làm con tế vật tế cho Ngài.

Bao giờ chúng ta cũng thấy luật phụng sự cho Vạn Linh đi từ vật loại đến nhơn loại.

Chúng ta thấy việc của con ong, con mối, con ong chúa thật sự ra phụng sự đầy dẫy hơn hết, đứng đầu hơn hết, vì làm chúa nên phải có nhiều phụng sự, nó phải chịu sanh sản, làm giống nòi nó sanh sản mãi mà thôi.

Cũng như Thượng cổ trước lối 150.000 năm và trước nữa thì loài người cũng vậy. Đạo Pháp trong Phật Giáo để lụng lại các Đấng duy chủ của các sắc dân, chủng tộc do tiếng Phạn gọi là "Ma Nu" cũng một kiểu vờ con ong, con mối. Con mối chúa phụng sự cho cả một ổ mối hơn ai hết, bởi vì chính mình con mối chúa đã sản xuất chủng tộc của loài mối.

Chúng ta thấy lụng lại một triều chính của xã hội nhơn quần đã lập quốc, tức nhiên lập một nền chánh trị tương liên, một quốc gia vô trong một khuôn khổ của một quốc thể, một văn hiến đều chịu một luật pháp ấy, mà luật pháp ấy muốn thi hành thì phải có triều chính. Thật sự ra triều chính nhà Vua phải phụng sự cho quần linh, tức nhiên phụng sự cho lê dân. Một mình Ông phụng sự cho toàn thể lê dân không thể được nên phải lập triều chính, từ Tể Tướng, dĩ chí cho tới bực hạ quan. Chánh trị một quốc gia là thay thế hình ảnh cho Vua đặng phụng sự cho lê dân mà thôi.

Chúng ta ngó thấy trong vật loại như con mối chúa, con ong chúa cũng làm chúa, cũng phụng sự, trong phụng sự kia cũng lập một triều chính đặng có phương pháp phụng sự cho nó. Nhà Vua cũng vậy, lập

triều chính đặng biến thân cho muôn ngàn triệu, đặng phụng sự cho toàn thể lê dân. Mỗi chúa cũng vậy.

Bây giờ Đức Chí Tôn Ngài phụng sự cho Vạn Linh toàn cả trong Càn Khôn Vũ Trụ, Ngài đã dùng cái gì? Ngài dùng phương pháp phụng sự Vạn Linh là lấy Đồi, lấy Vạn Linh phụng sự cho Vạn Linh. Chúng ta ngó thấy Đức Chí Tôn nuôi cây, nuôi thú, thú để phụng sự cho người. Ngài dùng căn bản đó để phụng sự cho Đồi, cũng như nhà Vua dùng lê dân lập triều chính đặng phụng sự cho lê dân.

Đức Chí Tôn ngày giờ này đến lập Đạo muốn phụng sự cho cả toàn nhơn sanh mặt địa cầu 68 này, Ngài phải làm thế nào? Ngài cũng phải mượn loài người phụng sự cho Ngài. Ngài phải dùng loài người đặng làm Thánh Thể cho Ngài là lập triều chính của Ngài.

Chúng ta ngó thấy Đức Chí Tôn đến lập Đạo, lập Đạo phải lập Hội Thánh đặng phụng sự cho Vạn Linh trên mặt địa cầu 68 này. Chúng ta ngó thấy cái quyền rồi, ban cho cái quyền luật định phụng sự, vì phụng sự ấy mới làm chúa như con ong kia, con mối kia vì phụng sự mới làm chúa. Ông Vua cũng vì phụng sự cho dân mới làm Vua, bây giờ Đức Chí Tôn vì phụng sự cho Vạn Linh mới làm Trời.

Ngài phải lập Hội Thánh tức nhiên Ngài lập Thánh Thể của Ngài. Triều chính tức nhiên Thánh Thể của Ngài chớ không có gì lạ. Muốn cho Hội Thánh cầm quyền thống trị đặng phụng sự cho Vạn Linh, Ngài phải lập triều chính, triều chính là ngôi Thần, Tiên, Thánh, Phật đó vậy. Ngài lập Thánh Thể cũng như thế ấy; vì cơ cho nên chúng ta ngó thấy Thánh Thể Đức Chí Tôn tức nhiên Hội Thánh có đủ các phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật tại thế này.

Không có cái chi mà chúng ta cầu muốn hay là dùng công nghiệp mà Người không trả không bồi thường, vì Ngài đã mượn chúng ta làm Thánh Thể cho

Ngài đặng Ngài phụng sự cho Vạn Linh thì Ngài phải trả, phải bồi thường, nếu muốn cho người ta theo thì phải lập vị cho họ, thì họ mới theo.

Đức Chí Tôn Ngài đến ký hòa ước với loài người nhứt là dân tộc Việt Nam trước cái đã, mấy người làm Thánh Thể cho tôi, đặng tôi phụng sự cho Vạn Linh, thì tôi sẽ lập vị Thần, Thánh, Tiên, Phật lại cho mấy người. Nếu các người chịu thì ký hòa ước với tôi, hễ các người làm tôi cho con cái của tôi cho vừa sức của tôi muốn, hay vừa ý của tôi định thì tôi sẽ trả lụng lại là lập ngôi vị cho mấy người trong Thánh Thể ấy, tôi đã định phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, tôi đã lập vị sẵn cho mấy người, mà mấy người đoạt được tại mặt thể này, tới chừng về cõi vô hình tôi không chối cãi gì hết, trái lại còn trả hơn khi mấy người **(*1)** phụng sự cho Vạn Linh tại mặt thể này nữa là khác./.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ái*. 04-06-Kỷ-Sửu nhằm ngày (dl. 29-06-1949).

(*1) Nơi đoạn cuối bài: Đức Chí Tôn Ngài đến ký hòa ước với loài người nhứt là dân tộc Việt Nam trước cái đã, mấy người làm Thánh Thể cho tôi,, tôi đã định phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, tôi đã lập vị sẵn cho mấy người, mà mấy người đoạt được tại mặt thể này, tới chừng về cõi vô hình tôi không chối cãi gì hết, trái lại còn trả hơn khi *mấy người* phụng sự cho Vạn Linh tại mặt thể này nữa là khác

Nguyên bản chánh in là: Đức Chí Tôn Ngài đến ký hòa ước với loài người nhứt là dân tộc Việt Nam trước cái đã, mấy người làm Thánh Thể cho tôi,, tôi đã định phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, tôi đã lập vị sẵn cho mấy người, mà mấy người đoạt được tại mặt thể này, tới chừng về cõi vô hình tôi không chối cãi gì hết, trái lại còn trả hơn khi *chúng ta* phụng sự cho Vạn Linh tại mặt thể này nữa là khác

Chúng tôi mạn phép trình bày như trên cho rõ nghĩa hơn.

Bài 09

Đức Hộ-Pháp

*Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 08 tháng 06 Năm Kỷ
Sửu (03-07-1949)*

Đêm nay trước khi Bàn Đạo thuyết Bí Pháp chơn truyền của Đạo, tương liên Thể Pháp của Đạo thế nào, trước khi thuyết Bàn Đạo nhắc lại nữa, nhắc một điều cần yếu cho cả thầy đều nhớ, nhớ để đi theo.

Trước khi trong tinh thần đạo đức kia chỉ dẫn chơn pháp Càn Khôn Vũ Trụ cốt định cho loài người có hiện diện tại nơi thế này đặng phụng sự cho Vạn Linh, mà cũng là dẫn đạo cho Vạn Linh.

Phụng sự đặng dẫn đạo cho Vạn Linh, ấy vậy chơn pháp có ảnh hưởng là quyết định thiệt phận của loài người là phải phụng sự mà thôi. Hễ không phụng sự tức nhiên là vô đạo, mà vô đạo thì không thể gì đoạt được cơ giải thoát hết.

Bàn Đạo đã chỉ rõ tương quan của luật pháp Đời cốt yếu nương theo "Tứ Diệu Đế" tức nhiên Tứ Khổ, đặng rồi thiên hạ dẫu quốc gia xã hội nào cũng kiếm phương bọ đỡ tinh thần loài người hay là toàn dân trong nước đặng lập vị của mình.

Thật sự ra, nói rằng: Họ đã tạo dựng Đạo Giáo đặng phụng sự cho dân nhưng thực sự đi trong đường nào? Lấy tinh thần cứu khổ của Đạo Giáo mà kỳ trung họ không phụng sự quốc dân, chỉ tạo quyền cho họ mà thôi, tức nhiên họ không phải vì sở định cứu khổ mà đến để lập quyền cho vững chắc. Nhưng Đạo Giáo chúng ta thì khác.

Đạo Giáo chúng ta buộc phải định phận mình là giải khổ, tức nhiên phải làm thế nào cứu vớt quần linh

cho khỏi "Tứ Diệu Đề" tức nhiên Tứ Khổ của kiếp sanh đó vậy.

Hai cái tinh thần ấy dầu trong hành tàng cũng vậy, vẫn khác hẳn với nhau vì có cho nên Đạo với Đời không có bao giờ tương đắc với nhau đặng. Bản Đạo nói Đạo không phải giành quyền, mà chỉ tạo Đạo đặng định phận mà thôi.

Bên kia họ cho rằng: Đạo giành quyền của họ, trái hẳn chúng ta vẫn thường thấy, chính mình Đức Phật Thích Ca đến khi Ngài có quyền, chính cha của Ngài còn tranh giành cái quyền ấy. Về quyền hành có điều khó giải quyết hơn hết là: Cả tinh thần chúng sanh, cả thầy đều biết rằng Đạo phải phụng sự cho nhơn loại, vì đấng mà bên Đời dầu thế nào đi nữa bất quá là lòe con mắt đặng cho người ta theo, chớ không phải như bên Đạo phải phụng sự.

Bởi có cho nên mới dục ra tấn tuồng giành quyền với nhau là vì chỗ đó.

À, bây giờ Bản Đạo nói rõ phải ra phụng sự đặng giải khổ tức nhiên giải quyết "Tứ Diệu Đề" của Đức Phật Thích Ca đã để nơi mặt địa cầu này.

Bản Đạo thuyết cả Bí Pháp Đạo Giáo có liên quan mật thiết với Thế Pháp rồi cả thầy đều nghĩ từ thử đến giờ, Bản Đạo buộc phải đi cứng, phải hành đạo là thế nào, không phải buộc mấy người mà Bản Đạo hưởng một quyền lợi gì riêng hết, mấy người suy đoán chơn pháp rồi mấy người mới biết. Bản Đạo vì phận sự muốn cho con cái của Đức Chí Tôn tạo cơ giải thoát nên mới buộc gắt gao như vậy thôi.

Vả chẳng trong chơn pháp con người nơi mặt thế này có ba điều:

1) Hoặc là phải trả quả kiếp xuống tại mặt địa cầu này để trả.

2) Hoặc muốn học hỏi thêm, muốn tấn hóa tới nữa, về phương lược địa vị tinh thần của mình còn thiếu kém, học thì đến mặt địa cầu này đặng học.

3) Các vị đã được địa vị cao siêu nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống, đến mặt địa cầu này đặng lập vị mình thêm cho đặng cao trọng.

Ba điều ấy muốn đoạt được thì phải phụng sự Vạn Linh mới được. Bàn Đạo thuyết tới con cái của Đức Chí Tôn sẽ ngó thấy Đức Chí Tôn không dùng quyền Chí Tôn của Ngài, Ngài đến đặng lập quyền cho con cái của Ngài mà thôi, không phải đến đặng lập quyền hành hoặc bảo vệ con cái của Ngài, Ngài không thế gì để cho con cái Đức Chí Tôn lạm quyền đặng.

Cơ quan giải thoát là phụng sự, dầu cho quá kiếp mà đến cũng vậy, dầu cho vì học hỏi mà đến cũng vậy, dầu cho lập vị mà đến cũng vậy. Chúng ta phải phụng sự cho Vạn Linh mới được, trong phụng sự ấy chúng ta không biết chúng ta bị quả kiếp nơi nào, người nào, nhưng nhờ phụng sự ấy mà mình gặp được người mình muốn trả nợ tiền khiên, biết đâu nhờ hồng ân Đức Chí Tôn định cho mình gặp đúng người để đặng trả, tóm lại cũng phải phụng sự mới có.

Bây giờ về học hỏi thì chúng ta muốn gì? Muốn biết mọi điều về huyền vi cơ tạo, muốn biết cho đặng thì phải phụng sự cho Vạn Linh mà thôi, rồi trong phụng sự ấy nó sẽ chỉ điều cho chúng ta muốn biết mà lập vị, và có gì hơn thay thế cho Đức Chí Tôn mà phụng sự cho Vạn linh lập vị ấy không thể gì ai chối cãi được.

Muốn làm cho đặng như Đức Chí Tôn đã làm ta phải làm gì? Ngài biểu chúng ta hiến ba món báu trong mình chúng ta là Tam Bửu.

1. Xác thịt
2. Trí não
3. Linh hồn

Tức nhiên thân thể và phàm thể của chúng ta Đức Chí Tôn biểu ta hiến cho Ngài đặng Ngài phụng sự cho Vạn Linh.

Chúng ta thấy gì? Mỗi ngày ta kêu Đức Chí Tôn làm chúng, kêu Tam Giáo làm chúng, giờ phút này con nguyện dâng cả xác thịt, trí não và linh hồn của con cho Thầy đặng Thầy làm lợi khí mà phụng sự cho Vạn linh. Hễ dâng rồi còn gì của mình nữa, có trả nợ tiền khiên chớ không có tạo nữa, nếu có tạo mà giờ phút này mình đến Đền Thánh này đây, ngồi trong lòng của Đức Chí Tôn đứng trong phần tử Thánh Thể của Ngài tình cờ mình bị quả kiếp gì xảy đến, mình không biết, vì thân thể mình không biết duy chủ nữa mà chính Đức Chí Tôn duy chủ, vì mình giao cả thân thể mình nơi tay Đức Chí Tôn thì mình không còn biết gì nữa.

Ngày kia mình có thể nói mỗi hành tàng của con làm, con đã tạo, con giao cả trong tay Đại Từ Phụ, quyền hạn xử định do nơi tay Thầy chớ con không biết.

Mình giao cả hình hài đó cho Ngài sử dụng, nếu sự thật có gì không hay xảy tới cho mình, mình không hiểu, mình giao cả thân thể mình cho Đức Chí Tôn đặng Đức Chí Tôn phụng sự cho Vạn Linh, quyền xử định ấy do Đức Chí Tôn quyết định, mình đừng làm trái với mặt luật của Ngài định.

Ấy vậy, mỗi ngày từ mơi tới trưa, đến chiều, từ chiều đến khuya, từ khuya tới sáng, mình vô Đền Thánh kêu Đức Chí Tôn, kêu Tam Giáo và các Đấng Thiêng liêng mà phân chứng trước. Thân tôi không còn của tôi nữa, tôi đã hiến cho Đức Chí Tôn làm tôi tớ cho Vạn Linh thay thế cho Đức Chí Tôn, giờ phút đó chúng ta không biết tội nào chúng ta đã làm, dầu có tội mà chúng ta không làm điều gì thêm nữa thì quả kiếp ấy tiêu diệt, cơ quan giải thoát chúng ta đoạt không thể gì định tội được. Đức Chí Tôn biểu chúng ta không phải là chúng ta, mà chúng ta không phải là chúng ta, thì quả kiếp ấy không phải là của chúng ta tức nhiên ta đã đoạt cơ giải

thoát, quyền ấy chính của ta chứ không phải của Đức Chí Tôn. Lấy quyền của ta mà cho ta, mình đã định quyền cho mình, chứ không phải Ngài định, Ngài định cho có quyền giải thoát, quyền Thiêng Liêng không có tạo, chính ta tạo quyền giải thoát đó do nơi ta mà thôi./.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi. 08-06-Kỳ-Sừu* nhằm ngày (*dl. 03-07-1949*).

Bài 10

Đức Hộ-Pháp

*Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 11 tháng 06 Năm Kỷ
Sửu (06-07-1949)*

Đêm nay Bàn Đạo giảng tiếp sự liên quan Thể Pháp và Bí Pháp của Đạo.

Trước khi Bàn Đạo giảng tại sao Đức Chí Tôn lập hình thể hữu hình đặng Ngài tạo Đạo.

Đêm nay Bàn Đạo giảng đặng cho cả thầy đều hiểu rõ Thánh Thể là gì? Tại sao lấy Tam Bửu ấy là trong người của ta để làm Thánh Thể, cả thầy Tam bửu là có một, mà một do ba người hiệp nhứt, cũng như Càn Khôn Vũ Trụ sản xuất ba quyền Phật, Pháp, Tăng trong đó có ba người, nhưng trong ba người chỉ có một là Đức Chí Tôn mà thôi.

- Người thứ nhứt là ta hay là thể chất tức nhiên thân thể của ta đây.

- Người thứ nhì là chơn thần tức là trí não của ta hay là pháp thân, pháp thân ấy do nơi Kim Bàn phát hiện, tức nhiên do nơi Phật Mẫu sanh đẻ ra đó vậy.

- Người thứ ba là chơn linh tức linh hồn của ta hay linh thể của chúng ta do nơi Đức Chí Tôn sản xuất, ba món ấy hiệp lại mới thành người. Linh thể của chúng ta từ trước Đạo Giáo của nhà Phật do Ấn Độ sản xuất, tức nhiên Đức Phật Thích Ca đã minh tả thể chất có ba người. Ngài gọi nguyên chất là (Égo) người thiệt của chúng ta, tới chừng đem qua Bắc Tông rồi, tức nhiên họ qua Nho Giáo. Nho Giáo không có tên mới đặt linh thể ấy là Tâm, lấy Tâm đặt tên chơn thể, chữ Tâm ấy do tướng hình Thiên Lương vi bản.

Một vật hể sản xuất tại mặt địa cầu này đứng trong khuôn khổ Đạo Giáo tức nhiên Thiên Lương của mình, Thiên Lương ấy không tương hình nên để chữ Tâm. Ấy vậy, chữ Tâm ở bên Bắc Tông Phật Giáo tả hình Linh Thể của chúng ta đó vậy, tức nhiên tả hình chơn linh của chúng ta, do nơi Đức Chí Tôn sản xuất. Ấy vậy, ba người trong thân thể chúng ta đang gánh chịu đó, khi được hình rồi, có hiện tượng tại mặt thể này rồi thì chúng ta ngộ thấy chúng ta có ba mối nợ.

Mối nợ của cha mẹ thân sanh ra ta, sản xuất ra ta, là mối nợ trước phải trả. Nếu khi ta đoạt kiếp được, lập vị Thiêng liêng của mình đặng vô cửa Thiêng Liêng Hằng Sống mà đằng sau lưng của mình có mang ba mối nợ thì vô cửa ai cho, phải trả cho rồi mới vô đặng.

Vi có cho nên Đức Chí Tôn biểu mình phụng sự cho Vạn Linh, đặng trả nợ thi hài của mình, tức nhiên trả nợ máu thịt của mình, nợ ấy ta nhận là công chánh hay oan khức cho ta? Thì chúng ta ngộ thấy nó rất công chánh, một giọt máu, một điểm tinh của chúng ta thọ nơi phụ mẫu chúng ta, rồi cha mẹ của ta đã thọ của người trên trước nữa, cũng một giọt máu, cũng một điểm tinh mà tạo nên thi hài. Cha mẹ đã thọ nơi Ông Bà Tổ Phụ của chúng ta, rồi giọt máu, điểm tinh ấy truyền thống cho chúng ta, ta phải chịu khi ấy phải trả, mà trả thì phải khổ cho ta lắm, nếu chạy thì cha mẹ chúng ta phải trả.

Rồi khi cha mẹ sanh ra ta, ta phải nhờ ai mà sống, nhờ ai mà nên người, nhờ ai mà có. Chúng ta sản xuất tại mặt thể gian này tức nhiên nhờ xã hội nhơn quần, nhờ ăn mới sống, thi hài thân thể mới giữ đặng giọt máu, điểm tinh, để truyền thống? Trả đủ nợ ấy cho xã hội nhơn quần mới về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống được. Quả nhiên chúng ta thiếu nợ hay là Tổ Phụ Ông Bà chúng ta thiếu nợ nên chúng ta phải trả, muốn trả phải phụng sự cho xã hội nhơn quần. Đức Chí Tôn coi trọng hệ nhứt, nên Ngài mới lập trường công quả này

đây. Chỉ có làm công quả nơi của Đạo Cao Đài này mới trả hết số nợ đó mà thôi.

Tiếp sau đây Bản Đạo sẽ giảng tại sao có mở trường công quả trong thời buổi này? Ấy là nơi để chúng ta tạo công, rồi lấy công trả nợ máu thịt mà trả nợ máu thịt tức trả cho xã hội hơn quần đó vậy.

Phụng thờ Tổ Tiên Ông Bà và song thân đó, do đạo Nhơn luân vi bổn. Mang nợ máu thịt ấy phải trả tức nhiên làm công quả để lấy công quả trả nợ máu thịt đó vậy.

Xã hội chúng ta vẫn thấy từ thử đến giờ, chúng sanh vẫn chạy nợ, dầu muốn dầu không họ vẫn trốn nợ bất kỳ là nợ gì? Cho nên Đức Chí Tôn vi chứng rằng: Bậy phải trả nợ mà bậy đã vay từ trước. Ngài truyền tức nhiên Ngài truyền cho xã hội hơn quần, vì trong Thiên tánh của Ngài định cho chúng ta trả nợ, mà muốn cho ta dễ trả nợ, Ngài bảo chúng ta phải làm thế nào? Chúng ta duy có phụng sự mà thôi. Vì cố cho nên Ngài lập Đạo là vậy.

Trả nợ hơn quần xã hội rồi mới chỉ có một mối, còn hai mối nợ nữa phải trả chớ, nợ của người sản xuất ra chơn thần, là Mẹ đẻ pháp thân tức nhiên Phật Mẫu đó vậy.

Bây giờ Đức Chí Tôn Ngài đến đặng Ngài nhìn nhận con cái của Ngài, Đức Chí Tôn bảo Đức Phật Mẫu bà là chủ nợ Bà phải đòi, kêu chúng nó đến trước mặt Bà mà trả cho Bà. Bà đừng để cho nó thiếu nợ mà nó giải thoát không đặng.

Ngài đến mở Đạo nhìn chúng ta là con cái, con cái của Ngài nhìn chủ nợ là Bà, thì chúng ta phải trả, vì cố cho nên chúng ta thờ phượng Phật Mẫu là vậy. Chúng ta đến bái lạy Ngài thì chúng ta cũng nguyện dâng cả thi hài, chơn thần và chơn linh của ta đặng làm mô giới cho Ngài tạo Đạo, cũng như Đức Chí Tôn vậy.

Chúng ta trả nợ Đức Chí Tôn ra sao thì đối với Phật Mẫu cũng như thế ấy.

Còn nợ thứ ba nữa là: Nợ đối với Đức Chí Tôn. Ngài đã ban cho ta một điểm Chơn Linh của Ngài, tức nhiên chúng ta do nơi Ngài mà sản xuất, linh tánh của chúng ta linh hơn vạn vật, vì có tánh Trời ở trong.

Bần Đạo thuyết minh rằng: Con thú này có Ông Trời ở trong. Ông đồng sống với nó. Có Ông Trời đồng sống trong Tánh linh ấy, mà muốn trả nợ với Đức Chí Tôn do nhứt điểm chơn linh của Ngài sản xuất thì chúng ta phải làm như Ngài đã làm, đặng kể nghiệp cho Ngài, mà làm như điều của Ngài đã làm. Ở chúng ta không thể gì định được sự trả nợ của các Ngài, sự làm của Ngài có ảnh hưởng thanh tú, tức nhiên là hy sinh Vạn Linh mà phụng sự Vạn Linh.

Chúng ta phải học ở Ngài, cái tánh chất mà Ngài đã làm để chúng ta phụng sự cho Vạn Linh, như Ngài đã phụng sự chúng ta thấy trước mặt không thể gì chối cãi đặng. Chúng ta thiếu nợ Nhứt điểm linh, chúng ta muốn trả nợ phải trả như Ngài, mà muốn trả nợ Vạn linh Ngài phải làm tới tở cho Vạn Linh, chúng ta vẫn ngó thấy. Chúng ta muốn trả nợ cho Ngài thì chúng ta phải làm tới tở cho Vạn Linh như Ngài đã làm. Chúng ta phải làm Thầy Vạn Linh như Ngài đã làm Thầy của Vạn Linh.

Chúng ta trả ba món nợ ấy được rồi, tới ngày chúng ta giải thể của chúng ta, trở về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống nhập vô Niết Bàn Cảnh, không còn ai níu lưng nữa. Phải trả nợ ấy rồi mới vô bởi vì chúng ta đã trả rồi./.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi. 11-06-Kỳ-Sưu* nhằm ngày (dl. 06-07-1949).

Bài 11

Đức Hộ-Pháp

*Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 18 tháng 06 Năm Kỷ
Sửu (13-07-1949)*

Trước khi Bàn Đạo thuyết về Bí Pháp chơn truyền của Đạo, Bàn Đạo đã kết luận cái phản khắc Đạo Pháp, Thể Pháp, tức nhiên sự phản khắc của Đời và Đạo. Sự phản khắc ấy do nơi Nguyên khí mà ra, không phải vì Nguyên khí trong Vạn Linh mà thôi, Nguyên khí của Vạn loại nữa. Chính Nguyên khí ấy trong mình của chúng ta đã chuyển xuất ra vậy.

Bàn Đạo cần thuyết cái thi hài này lấy triết lý chớ không phải lấy bí truyền mà luận, thì thi hài chúng ta đã có nơi mặt địa cầu này, do nơi nguyên căn vật dục xuất hiện ra, tức nhiên trong Thất tình nó đi đến cái tình chót hết là tình quyết định, tình duy chủ, cả mỗi tình kia thường phản khắc nhau còn cái tình dục cốt yếu duy chủ định hướng của nó mà thôi.

Chúng ta ngó thấy trong Vạn Linh nó chia ra hai phần chơn hồn: Tiểu Chơn Hồn và Đại Chơn Hồn. Tiểu Chơn Hồn chia ra làm ba thuyết, mà tối thiểu là Vật Chất Hồn, Thảo Mộc Hồn và Thú Cầm Hồn nó thuộc về Tiểu Hồn.

Nhơn Hồn thì có thứ Tiểu và có Đại tức nhiên tình dục định phận nó, muốn Tiểu thì Tiểu, muốn Đại thì Đại.

Đại Hồn là Thần, Thánh, Tiên, Phật bốn cái Đại Hồn định Thiêng Liêng vị cho cả Vạn Linh. Chúng ta ngó thấy trong mình chúng ta có Thần có Thú, vì cơ cho nên triết lý thất tình định duy chủ, muốn làm Phật thì làm, muốn làm Thú thì làm, bởi nó định theo tình dục của nó. Bây giờ trong thân thể của chúng ta, trong nguyên bản

của chúng ta, vẫn thường chiến đấu, Phật chiến đấu với Thú, Thú chiến đấu với Phật.

Hai hình trạng của Đòi và Đạo, Đạo xu hướng theo Phật, Đòi xu hướng theo Thú, hai tương quan phản khắc ngang nhau, vì có cho nên thuyết Duy Tâm và Duy Vật nó hay tương đối với nhau. Tình dục duy bản thì thấy trong mình nếu chúng ta muốn thành Phật thì chúng ta làm đặng, muốn đi theo Phật lập vị mình thì trong Đại Hồn giúp ta làm đặng, hay là tình dục ấy muốn đi theo đám Tiểu Hồn, vì ảnh hưởng trong cá nhân ta mà ảnh hưởng ấy chẳng phải của chúng ta mà thôi! Chúng ta ngó thấy trong Vạn Linh nó có hai con đường đi đặc biệt, không thể gì chối cãi được, thành thử cái phản khắc tương liên của Đòi và Đạo nó đi từ trong cá nhân của chúng ta mà ra, cho tới xã hội nhân quần. Nhân loại phản khắc ấy không thể gì tưởng được. Từ thử tới giờ lập vị Phật như Đức Phật Thích Ca cũng chưa giải quyết được; Đức Chí Tôn đến kỳ này chúng ta thử hỏi giải quyết hay không? Cũng phải giải quyết chứ, Ông đến vạch ra lẽ Phật với Thú ấy để chán chường trước mắt, con cái của Ông, Ông biểu lấy trí khôn ngoan, lấy huệ khiếu của mình làm mô giới, tòng theo Ngươn Linh làm căn bản.

Định Phật, muốn Phật, sẵn được Phật, muốn Thú được Thú, Ông chỉ hai con đường rõ rệt để cho con cái của Ông quyết định cho mình, sự tương tranh tương đấu bây giờ trong các xã hội nhơn quần trong mặt địa cầu này, đương nhiên bây giờ cũng tấn tuồng ấy, làm hình trạng của nó ra lớn vĩ đại, chúng ta không để ý mà thôi. Muốn tìm tàng chơn lý thì rõ rệt không có lạ lùng gì hết.

May sao, giờ phút này nhơn loại đương bị trong thảm cảnh khốn khổ, không biết chừng thảm cảnh ấy xô đến cảnh diệt vong của họ nữa mà chưa giải quyết được, vì cả tinh thần bên Phật yếu ớt bên Thú đương tráng kiện, hùm hổ dữ tợn, mà bên Phật thì yếu ớt quá.

Đạo Phật truyền tại mặt địa cầu này đương nhiên bây giờ vô giá trị mà hễ Đạo hết quyền tức nhiên con vật kia không có kỷ cương muốn chạy đâu thì chạy, muốn làm gì thì làm, muốn làm ngang nào thì dặng ngang nấy, nếu không duy chủ dặng nó, tánh đức không mực thước, không chuẩn thẳng, không biết định phận mình thì sẽ xô đẩy đến cảnh diệt vong chớ không có lạ gì hết.

Bởi vậy cho nên Đức Chí Tôn đến kêu gọi cả toàn nhơn loại chỉ con đường diệt vong trước mắt, không thì dừng bước lại để biết lấy phận mình đứng mực nào? Rồi mình mới phân định được.

Bí Pháp chọn truyền Bàn Đạo thuyết không gì khác hơn là chỉ đường, biết giá trị mỗi cá nhân, mình biết mình, nếu vị Hoàng Tử con của Ông Vua kia lên ngôi Cửu ngũ trị vì thiên hạ mà không biết giá trị tương lai làm Chúa thì tưởng lại họ như kẻ thường dân hay hèn hạ, họ tập thành theo tánh dĩ thõa, điểm đàng buông lung, thì chẳng khi nào làm vị Đế vương xứng đáng dặng, mình phải biết địa vị mình thế nào, rồi mới thi hành theo khuôn luật định của mình, Bí Pháp chọn truyền là vậy.

Ngày giờ nào cả con cái Đức Chí Tôn biết đoạt Pháp, biết mình, biết định phận của mình, biết ngôi vị của mình, biết giá trị của mình là giờ ấy trật tự an ninh trong cửa Thiêng Liêng Hằng Sống Đức Chí Tôn để tại mặt thế này, tức nhiên trong cửa Đạo đây mới thiết giá trị.

Giờ phút này ngó thấy tấn tuồng hỗn độn, con người họ tưởng Đạo Cao Đài như Thầy Chùa, Thầy Pháp, Bồng Chàng, nói cái nào cũng được, vì cơ mới có Đàng Phái dám cả gan bày ra Tả Đạo Bàn Môn, nếu biết đâu dám làm, vì họ làm tướng diện của họ cho nên ngày nay mới có cái cảnh tương tàn đánh sát họ kia kia, bằng đi tới nữa thì không còn chọn tướng nào tồn tại được.

Ấy vậy Bàn Đạo đã nói rõ, bây giờ có một điều trọng yếu không lẽ trong cái Bí Pháp chơn truyền nói cho mấy người nghe mà thôi, mấy người được đặc ân gì mà hưởng riêng như vậy.

Kể từ đây đến sau, họa may Bàn Đạo có thuyết, là thuyết trong ngày SócVọng mà thôi, hễ đi cúng nhiều thì nói, bằng không thì thôi, còn nữa, còn nữa nếu con cái Đức Chí Tôn còn làm biếng đi cúng nữa thì vô nhà tịnh rồi sẽ hay chớ không thuyết nữa./.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ái*. 18-06-Kỷ-Sửu nhằm ngày (dl. 13-07-1949).

Bài 12

Đức Hộ-Pháp

*Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 29 tháng 07 Năm Kỷ
Sửu (23-08-1949)*

Đêm hôm nay Bản Đạo khởi giảng tiếp Bí Pháp chơn truyền của Đức Chí Tôn.

Trước khi chúng ta muốn hiểu, cái huyền vi của Bí Pháp ấy thì chúng ta phải tìm coi con người của ta đây có chịu ảnh hưởng với Thể Pháp ấy thế nào, và ta là gì trước đã.

Ta là gì? Và có trọng hệ trong cơ quan bí mật, Tạo Đoan Càn Khôn Vũ Trụ, và tạo hình thể chúng ta có tại mặt thể này. Nguyên do đâu sản xuất? Chúng ta đã ngó thấy Đức Chí Tôn đến Ngài để trước mặt chúng ta một cái huyền bí tạo Càn Khôn Vũ Trụ.

Bản Đạo thuyết về "Tam Bửu" tức nhiên là:

1. Thi Hải
2. Chơn Thần
3. Chơn Linh.

Đức Chí Tôn gọi chung là xác thân. Chơn thần và Chơn linh, Bản Đạo xin nói quả quyết rằng: Không có một vật loại nào trong Càn Khôn Vũ Trụ này mà không do quyền năng vô tận của Đức Chí Tôn sản xuất. Cái nguyên do thế nào chúng ta đã ngó thấy, vạn vật trong Càn khôn Vũ Trụ này phải hoạt động mãi thôi, không ngừng, nó nhờ hoạt động chuyển luân mà tấn hóa mãi mãi.

Vạn vật trong Càn Khôn Vũ Trụ dù trái địa cầu thấy trước mắt hay địa cầu chúng ta đương cư ngụ đây, phải vận hành luân, ngưng là chết mà cả vạn vật loài

người cũng phải vậy. Nó có lưu động là nhờ khí nổ Thái Cực buổi nọ, Thái Cực nổ thành khối lửa, khối lửa nổ trong Càn Khôn Vũ Trụ hiện ra muôn muôn triệu triệu ước quả địa cầu trong Càn khôn Vũ Trụ. Quả cầu ấy nguội lại thành địa cầu chúng ta đang ở đây, là quả địa cầu 68, quả cầu ấy là vậy.

Bản Đạo nói thật không có vật loại nào, chúng ta Nam, Nữ cũng vậy, cũng đồng trong khối chất ấy mà biến ra, Bản Đạo đứng giữa tòa giảng này, nói tất cả đều chịu ảnh hưởng Thái Cực đó định mà có. Ngày giờ chúng ta chết, chúng ta trở về Nguồn khí vô cùng vô biên ấy, cũng do nơi quyền năng vận chuyển của Thái Cực. Cái Nguồn Linh của chúng ta cũng do quyền năng Thái Cực mà nó nắm cả Nguồn linh tạo nghiệp ấy trong Càn Khôn Vũ Trụ. Cả cơ quan hữu hình, nó tạo Bí Pháp vô biên là chuyển luân trong Càn Khôn Vũ Trụ hoặc là chuyển luân hình thể, hoặc là chuyển luân Nguồn khí, hay chuyển luân Bí Pháp Thiên Liêng của Ngài.

Ấy vậy, Bản Đạo khởi giảng trong ba món bữa bồi chúng ta là gì? Thi hài chúng ta đồng mạng như sống theo vạn vật hữu hình là vật thú, thật sự nó vậy, chớ không gì khác hết. Nếu chúng ta kiếm theo cái phương pháp "Cách vật Trí tri" chúng ta đã ngó thấy quả quyết rằng: Con người chúng ta không có gì khác hơn con khỉ, con chó, con bò, con trâu, thật sự nó vậy.

Duy có một điều trọng hệ hơn hết là do nơi quyền năng Tạo Đoan của Đức Phật Mẫu đã tạo chơn thần chúng ta và hình thể chúng ta khi con người mới thai bào. Cái tinh trùng ở trong Nguồn khí cha nhập vô nguồn khí của mẹ, khi vào lâm bồn của mẹ thì gặp con âm trùng mẹ, con dương trùng của cha nhập vô âm trùng lại với âm trùng của mẹ; dương trùng của cha tạo biến thành hình hài xương cốt chúng ta, còn âm trùng của mẹ chúng ta biến ra máu thịt của chúng ta đó vậy. Hai con vi trùng ấy ôm khít lại với nhau thành tượng biến hình hài.

Hai cái tinh trùng hiệp lại khác hẳn với cái hình tượng tinh trùng đơn sơ, khi nhập vào hai con làm một. Cái buổi tượng hình của chúng ta thì chơn thần của chúng ta còn ở ngoài thân, ngoài cốt hài của chúng ta, nó vờ vẩn hoặc là quanh theo bà mẹ chúng ta ở dựa bên, nhứt là bà mẹ đi nơi nào nó đều theo nơi đó. Chơn thần đến theo người mẹ có chữa, nếu người mẹ có đạo đức dám chắc đi đâu chưa có sự gì rủi ro đến đổi thiệt hại, bởi cứ cho nên đưa con theo mãi, theo cho đến khi tượng hình chúng ta ra khỏi lòng bà mẹ, chơn thần ấy mới nhập vô ảnh hài đó làm khuôn viên cho ảnh hài đó.

Tượng hình khuôn khổ chơn thần Đức Phật Mẫu đã tạo cho nó đi bực Tiểu Hài, nó đi trong thú chất không có chơn thần nào tạo nhứt phẩm liên quan cho trọn vẹn.

Họ có can đảm dám đầu kiếp từ vật loại đi lên, tạo đến Phật vị đặng tạo nhứt phẩm liên quan, Phật Mẫu tạo ra họ buộc họ phải quên cả kiếp trước, bỏ cái cũ nhập vô cái mới đi từ Tiểu hài Vật hài đến Nhơn loại, Chơn Linh ấy biết làm người rồi đó, làm cũng như khuôn khổ chúng ta biết vậy.

Ngộ nghĩnh thay nếu chúng ta ngó thấy tinh thần chúng ta đầy đủ đạo đức chừng nào thì chơn thần ảnh hài càng ngày càng đẹp càng tăng tiến.

Bởi thế Tiên Nho chúng ta có nói: rũi sanh chỗ bất phước, Tiên Nho ta cho rằng: Kiếp tu không có dễ dàng, ít có người tu thiệt tâm tu, nếu tinh thần đầy đủ là kiếp sanh mình tạo đầy đủ đạo đức, mỗi kiếp tu của chúng ta mỹ miều đẹp đẽ lắm.

Hại thay!!! Chúng ta đã ngó thấy trong nhà Phật chúng ta quả quyết rằng: Những chơn thần nào bị tội đọa xuống Phong đô trong Kim Bồn Phật Mẫu xuất hiện thế nào mà bị đọa xuống cửa Địa ngục rồi hại thay! Quả kiếp ấy quỉ quái thì thành quỉ quái không thoát.

Cả tinh thần ấy biến tướng do Ngươn linh mà ra, vì Ngươn linh không đủ quyền năng tạo dựng. Tạo dựng Ngươn linh ấy phát động thế nào, thì Ngươn linh biến động ra thế ấy. Loài người ở tới chừng nào đoạt được Đạo nơi mặt địa cầu này mới thôi.

Kể từ ngày có nhơn loại nơi mặt địa cầu này đến nay chừng một ngàn năm trăm triệu năm. Nếu đoạt được phẩm vị đó là nhơn phẩm chứ không phải là dã nhơn, chịu trong phẩm dã nhơn ít nữa một trăm triệu năm, xác thịt họ mới có phương thể dung nạp Ngươn linh Đức Chí Tôn.

Chơn thần Phật Mẫu đến theo loài người từ buổi mới tạo ra loài người, còn Ngươn linh Đức Chí Tôn đến loài người chừng năm chục triệu năm, Ngươn linh có trong thân thể của loài người, Đức Chí Tôn đến sau chứ không đến trước như Đức Phật Mẫu, khi mẹ chúng ta sanh ta ra, nuôi gần năm sáu tuổi cũng chưa biết cha là gì, chưa biết theo cha, nghe hiểu nhìn cha là gì, bảy, tám, chín, mười tuổi mới biết. Buổi ban sơ loài người cũng thế đó.

Phật Mẫu sanh ra chỉ biết nuôi nấng theo bực Tiểu Hòi, chứ Đại Hòi chưa có. Ngày giờ có Đại Hòi là Đức Chí Tôn giáng linh trong thân thể loài người.

Thánh Giáo Gia Tô nói: Hình hài người là đất, Ngài nắn Ngài thổi ra mới biến người. Không phải vậy đâu. Nếu nói thân thể con người thú chất là đúng duy có Đức Chí Tôn đến ở cùng nó mới là Thánh thôi.

Đức Chí Tôn ở cùng nó thì là Đại Hòi (Ego) chứ không phải Tiểu Hòi (Monad).

Bây giờ ta sống với cái Ngươn linh mà cái Ngươn linh xác thịt ấy là Phật và Thú, Chơn thần chúng ta làm trung gian cho thi hài, làm trung gian cũng như làm thông ngôn cho Chơn linh và xác thịt chúng ta vậy.

Bản Đạo lấy cái thí dụ trắng như: Cái máy bay, cánh đuôi và mình là xác thịt, cái chong chóng quay đi được đó là Chơn thần. Người cầm lái điều khiển cho vận hành là cái linh tánh định cái sống đặc biệt nó là Ngươn linh.

Bản Đạo nói lại nữa: cái máy bay. Mình, đuôi nó chẳng khác chi như xác chúng ta, chong chóng quay chạy đó là chơn thần, người cầm máy làm cho máy bay vận hành theo ý người muốn là Ngươn linh đó vậy.

Muốn hiểu Bí Pháp Đức Chí Tôn thì xem cái xác thịt của chúng ta và chơn thần của chúng ta phải chịu ảnh hưởng thế nào thì cái Bí Pháp thế ấy. Linh hồn trúng là chơn pháp, trật là giả pháp.

Kỳ tới Bản Đạo kết vô Bí Pháp Đức Chí Tôn./.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ái*. 29-07-Kỳ-Sưu nhằm ngày (dl. 23-08-1949).

Bài 13

Đức Hộ-Pháp

*Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 15 tháng 08 Năm Kỷ
Sửu (06-10-1949)*

LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

Hôm nay là ngày Lễ kỷ niệm Bí Pháp, Bí Pháp Hội Yến Điều Trì, Đức Chí Tôn đã lập trong nền chơn giáo của Ngài, Bản Đạo thừa dịp nên thuyết minh cho toàn cả con cái Đức Chí Tôn hiểu rõ cái huyền vi bí mật ấy, bởi có ảnh hưởng với cơ quan đạo Đạo chúng ta tại mặt thể gian này. Hơn nữa Bản Đạo có phương tiện tỏ ra một đức tin dị thường của một Đấng yêu ái, một Đấng tạo Càn khôn Vũ Trụ, Đấng tự hữu, hằng hữu, Đấng quyền năng vô tận vô biên, cốt để cho con cái của Ngài thấu đáo cái tâm tình của Ngài đối với ta và ta đối với Ngài dường nào.

Đạo đạo đức tin phi thường ấy, năm Ất Sửu tức nhiên năm một ngàn chín trăm hai mươi lăm (1925), Đức Chí Tôn đến với chúng ta, nhưng Ngài đến với một tình bạn mà thôi, đến với một danh hiệu, giờ phút này Bản Đạo không dám nói. Ngài đến cũng làm bạn Thượng Phẩm và Hộ Pháp. Tháng 12 năm ấy, Ngài dùng cơ bút huyền diệu của Ngài, Ngài dạy vọng Thiên Bàn cầu Đạo (điều mà chúng ta không thể tưởng tượng đây là một cử chỉ) ai cũng lấy làm lạ, nhiều người muốn tầm Đạo phải để một dấu hỏi, hỏi tại sao buổi ấy Thượng Phẩm và Hộ Pháp có một đức tin vững vàng nghe theo lời Ngài vọng Thiên Bàn cầu Đạo. Điều mà chúng ta không thể tưởng tượng, đây là một cử chỉ chung chớ không phải cá nhân Thượng Phẩm hay Hộ Pháp mà lời huấn giáo của Ngài cốt yếu để cho toàn thể

nhơn loại nơi mặt địa cầu này nhưt hơn hết là nòi giống Việt Nam chúng ta. (*1)

Bần Đạo nói đây: Còn có Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu là người bạn Cao Thượng Phẩm và Bần Đạo buổi ban sơ thấu hiểu điều ấy, Ngài đến với một tình cảm đáo đẽ, một đức tin vững vàng làm sao đâu? Không thể sợ đặng; không còn biết vị kỷ nhục nhã chi hết. Giữa khoảng đường nơi Châu thành Sài Gòn thiên hạ tấp nập mà Đức Chí Tôn buộc phải quì ngoài đường dựa bên lề ấy, quì đặng cầu nguyện xin Đạo cho chúng sanh, tội nghiệp thay!!! Ngài thử thách cho đến nước thoảng như mình quì đó mà thiên hạ không hiểu mình quỳ làm gì thì cũng ít mắc cỡ chút mà cũng có thể quì, còn làm mà người biết thì nhột nhạt khó chịu lắm, nhưng sợ Đức Chí Tôn phải rán mà làm.

Ngoài ra có ông bạn ai cũng đều biết danh của người là nhà thi sĩ danh tiếng, Bần Đạo dám chắc nội trong Nam Bộ chúng ta đây chưa có ai bằng, nổi danh thi sĩ đứng đầu hết thầy là người ấy, không biết chừng có gì mà người mê thi phú của Đức Chí Tôn quá chừng quá đỗi. Đến nước người thuộc lòng thi phú của Đức Chí Tôn rồi người họa lại với Đức Chí Tôn, người làm như mê man vậy. Bần Đạo thì nhột nhạt, duy có sợ mà vãng mạng lĩnh thi hành, quyền giáo hóa của Đức Chí Tôn, còn người "Thi sĩ Bồng Dinh" họa theo đó mà ngâm, thiên hạ thấy tán tuồng dị hợm tự lại xem đông lắm. Trước để một cái bàn vọng Thiên cầu Đạo, ngay chính giữa coi bộ dị hợm lắm, Bần Đạo mới gát hai tay lên cho đỡ mắc cỡ, vừa gát tay lên thì cái bàn quay gổ nói chuyện.

Các Đấng Thiêng Liêng đến không biết bao nhiêu, đến các vị Giáo Chủ cũng xuống giảng dạy chúng ta và làm nhiều kiểu lạ lắm; cũng lúc này Đức Chí Tôn đã giáo hóa khá lâu, các Đấng Thiêng Liêng cũng đến cùng Thượng Phẩm và Hộ Pháp, tuy mới mà đủ đầu óc có một đức tin vững vàng, đức tin ấy có thể nói rằng:

Tuy buổi ban sơ mà dường như khối óc đã thâm hiểu nhiều rồi; nên Đức Chí Tôn mới ra lệnh biểu làm một cái tiệc. Ngài dạy sắp đặt cái tiệc ấy để đãi Đấng vô hình; đãi mười người: Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương. Phần hữu hình có 3 người Thượng Sanh, Thượng Phẩm và Hộ Pháp. Sắp tiệc ấy do tay Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu vâng mạng lệnh tạo thành một tiệc, trên bàn thờ Phật Mẫu, ở dưới sắp 9 cái ghế cũng như có người ngồi vậy. Chén, đĩa, muống, đĩa, bất kỳ cái gì cũng giống như đãi người hữu hình vậy; duy có 3 người có xác thịt là Thượng Sanh, Thượng Phẩm, Hộ Pháp. Bàn Đạo mới hỏi tiệc này là tiệc gì? Ngài nói là Hội Yến Diêu Trì, Bàn Đạo nghe nói vậy thì hay vậy chớ không biết giá trị Hội Yến là gì cả. Nghĩ chắc cũng có ảnh hưởng gì cần yếu đến tương lai của Đạo mà vâng lệnh thôi. Chớ không hiểu nghĩa lý cho cùng cạn gì hết.

Ba người sống đồng ngồi ăn, còn Bà Phối Sư Hương Hiếu gấp đồ ăn để vào chén cho 9 vị và trên bàn thờ cho Đức Phật Mẫu cũng như người sống kia vậy.

Bàn Đạo còn nhớ một chuyện lạ lùng, lúc đó lấy làm kỳ quái không hiểu gì hết, giờ biết Đạo mới hiểu, Đức Chí Tôn buổi nọ lấy một tên riêng đối với Bàn Đạo; bây giờ Bàn Đạo không dám nói lại, Ngài đến làm bạn cùng Thượng Phẩm và Hộ Pháp.

Chừng Hội Yến Diêu Trì rồi các Đấng Thiêng Liêng và các vị Giáo Chủ ra từ giả (Thăng) kể Đức Chí Tôn đến nhập cơ. Thượng Phẩm và Bàn Đạo tọc mạch hỏi:

- *Khi nầy Diêu Trì Cung đến có Ngài đến ở đó không?*

Đức Chí Tôn trả lời: - Có chớ, ta ở đây từ khi ban sơ đến giờ.

- *Ngài có thấy Diêu Trì đến không?*

- Có chớ, chính mình ta tiếp đãi!

Cao Thượng Phẩm hỏi: - *Điều Trì Cung* nó thấy Ngài không?

- Không nó thấy.

Cao Thượng Phẩm hỏi: - *Sao vậy?*

Ngài trả lời: Ngài dùng phép ẩn thân.

Bản Đạo tọc mạch hỏi tiếp: - *Như đũa em của tôi là Thất Nương Điều Trì có thể đoạt đặng chăng?*

- Đoạt đặng chứ.

Cao Thượng Phẩm hỏi: - *Phải làm sao?*

Ngài nói: - Phải tu, bằng không tu thì chẳng đoạt đặng.

Bản Đạo hỏi: - *Tu chừng bao lâu mới đoạt đặng?*

Cái đó Ngài làm thình. Bản Đạo hỏi một năm, năm năm, một ngàn năm, mười ngàn năm, một trăm ngàn năm.... Ngài cũng làm thình, rồi thôi không hơi sức nào hỏi nữa, không biết chừng nào mới đoạt đặng, nghe vậy hay vậy. Các vị Nữ Phái ráng nhớ Điều Trì Cung, Bản Đạo có giải nghĩa Hội Yến Điều Trì là gì rồi đó.

Toàn Thánh Thể Đức Chí Tôn và con cái của Ngài ráng để ý cho lắm: Từ khi Đạo bị bế Ngọc Hư Cung bác Luật, Cục Lạc Thế Giải thì đóng cửa nên chúng sanh toàn cả Càn Khôn Vũ Trụ có tu mà thành thì rất ít, bởi phương pháp khó khăn lắm, muốn đoạt Pháp không phải dễ.

Cổ Pháp định cho các chơn hồn về nơi Điều Trì Cung hưởng được Hội Yến Bàn Đào tức nhiên hưởng được Hội Yến Điều Trì, ăn được quả Đào Tiên, uống được Tiên Tửu mới nhập vô cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống gọi là nhập tịch. Ôi thôi! Từ thử đến giờ có ai đặng hưởng, nếu có đặng hưởng cũng một phần rất ít.

Giờ phút này Đức Chí Tôn quyết định tận độ con cái của Ngài thay vì Bí Pháp ấy độ con cái của Ngài về

nơi Kim Bàn Phật Mẫu đặng hưởng đặc ân Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn.

Đức Chí Tôn buộc Phật Mẫu phải đến tại thế gian này để Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì tại cửa Đạo này, cho con cái của Ngài giải thoát, ấy là một Bí Pháp Thiêng Liêng duy có tay Ngài định pháp ấy mới đặng.

Hôm nay là ngày Phật Mẫu đem Bí pháp đặng giải thoát chúng sanh, tận độ toàn Vạn linh sanh chúng, Ngài để tại mặt thế này trong cửa Đạo này mà thôi.

Hôm nay, ngày Lễ của Ngài mà là cũng ngày trọng hệ trong cửa Đạo; xin toàn cả con cái của Ngài nhớ và để nơi tâm mình, bởi thế năm nào Bàn Đạo cũng để ý đến Lễ của Ngài hơn hết; từ tạo Thiên lập Địa đến giờ chưa có ai hưởng được thời kỳ này, Ngài đến tại mặt địa cầu 68 này đặng tận độ con cái của Ngài.

Chúng ta phải chiêm ngưỡng ơn vô biên vô tận của Ngài, chúng ta phải chiêm nghiệm Lễ này để làm mật niệm cảm ơn Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ấy là Bí Pháp của chúng ta đó vậy./.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ál. 15-08-Kỷ-Sửu nhằm ngày (dl. 06-10-1949).*

(*1) **Nơi đoạn thứ 2:** Đoạt đặng đức tin phi thường ấy, năm **Ất Sửu** tức nhiên năm một ngàn chín trăm hai mươi lăm (1925), Đức Chí Tôn đến với chúng ta, nhưng Ngài đến với một tình bạn mà thôi, đến với một danh hiệu, giờ phút này Bàn Đạo không dám nói. Ngài đến cũng làm bạn Thượng Phẩm và Hộ Pháp. **Tháng 12** năm ấy, Ngài dùng cơ bút huyền diệu của Ngài, Ngài dạy vọng Thiên Bàn cầu Đạo... ..

Nguyên bản chánh in là: Đoạt đặng đức tin phi thường ấy, năm **Mậu Tý** tức nhiên năm một ngàn chín trăm hai mươi bốn (1924), Đức Chí Tôn đến với chúng ta, nhưng Ngài đến với một tình bạn mà thôi, đến với một danh hiệu, giờ phút này Bàn Đạo không dám nói. Ngài đến cũng làm bạn Thượng Phẩm và Hộ Pháp. **Tháng 2** năm ấy, Ngài dùng cơ bút huyền diệu của Ngài, Ngài dạy vọng Thiên Bàn cầu Đạo... ..

Tham chiếu với ĐẠO SỬ XÂY BÀN năm Ất Sửu (1925) do Nữ Đầu Sư Hương Hiếu biên soạn. Chúng tôi xin hiệu đính như trên. Kính cáo.

Bài 14

Đức Hộ-Pháp

*Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 01 tháng 09 Năm Kỷ
Sửu (22-10-1949)*

Bản Đạo hứa mỗi kỳ SócVọng thì thuyết Bí Pháp. Hôm nay Bản Đạo khởi thuyết về Bí Pháp, có nhiều yếu tố Bản Đạo phải minh bạch ra cho toàn con cái của Đức Chí Tôn hiểu cái sơ yếu của Bí Pháp đối với ta và đối với Đức Chí Tôn.

Bản Đạo khởi giảng cho hiểu tại sao Đức Chí Tôn mở Tam Kỳ Phổ Độ gọi là mở Cơ quan tận độ chúng sanh? Đức Chí Tôn sai Hộ Pháp giáng thế; tại sao Ngài không dùng cơ bút để truyền Bí Pháp cho con cái của Ngài, Ngài chỉ giáng bút truyền cho Hộ Pháp mà thôi, vì cơ cho nên bạn của Bản Đạo nơi Hiệp Thiên Đài có lắm người thắc mắc về vụ đó. Không có lạ chi; mở cơ quan tận độ chúng sanh tức nhiên là lập một khoa thi sang Tam chuyển tái phục Thiêng liêng vị nơi cảnh vô hình; mỗi chuyển tức nhiên mỗi khoa mục của các đẳng chơn hồn cần phải thi đặng đoạt vị: Thăng hoặc Đọa.

Bởi cơ cho nên Đức Chí Tôn gọi là trường thi công quả là vậy. Đức Chí Tôn cho Hộ Pháp và Thập Nhị Thời Quân đến cốt yếu để mở cửa Bí Pháp ấy đặng cho Vạn Linh đoạt vị. Cả thầy đều hiểu rằng Đức Chí Tôn buổi mới sơ khai chưa tạo Thiên lập Địa, Ngài muốn cho Vạn Linh đặng hiệp cùng Nhứt Linh của Ngài do quyền năng sở hữu của quyền hạn Thần Linh.

Ngài vừa khởi trong mình quyết định thi hành điều ấy thì Ngài nắm cái Pháp. Trước Ngài chỉ là Pháp, vì cơ cho nên ta để Phật tức nhiên là Ngài, kể thứ nhì là Pháp hễ nắm Pháp rồi Ngài phán đoán vạn vật thành hình; Ngài muốn vạn vật thành hình tức nhiên Tăng, cả

Vạn Linh đều đứng trong Tăng. Ấy vậy, Pháp là chủ của Vạn Linh. Bởi do nơi Pháp, Vạn Linh mới chủ tướng biến hình do nơi Pháp mới sản xuất Vạn Linh. Cả huyền vi hữu hình Đức Chí Tôn tạo Đạo do nơi Pháp. Chúng ta biết Pháp thuộc về hình thể của Vạn Linh, vì cơ cho nên Đạo Giáo minh tả rõ rệt Tam Châu Bát Bộ thuộc về quyền Hộ Pháp. (Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn)

Tại sao gọi Tam Châu Bát Bộ là: Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, đều thuộc về quyền hạn của Hộ Pháp, còn Bắc Cù Lưu Châu để cho các phẩm chơn hồn qui vị nó định phận tại nơi đó, định nơi cư trú tại đó. Nó có một quyền năng vô định chẳng cần chỉ giáo, để đặc biệt một Châu cho qui vị ăn năn tu học đặng đoạt vị; ba Bộ Châu kia thuộc quyền hạn Hộ Pháp giáo hóa, duy có Bắc Châu Ngài không thường ngó tới lắm, để cho nó tự do làm gì thì làm, không nhờ đại chịu.

Bát Bộ là gì? Là nơi Bát phẩm chơn hồn chớ có chi đâu. Tám hồn là gì: Là Vật Chất hồn, Thảo Mộc hồn, Thú Cầm hồn, Nhơn hồn, dĩ chí cho đến Thần, Thánh, Tiên, Phật. Tám bộ ấy thuộc về quyền hạn Hộ Pháp Thiên vị nơi Đức Chí Tôn gọi đến tạo cơ quan tận độ chúng sanh không còn ai khác hơn Hộ Pháp, chính Hộ Pháp trách nhiệm ấy.

Hạnh phúc thay cho nhơn loại! Hạnh phúc thay cho Vạn Linh! Đức Chí Tôn đã đem một hồng ân tối đại để nơi mặt địa cầu 68 này. Tại sao Đức Chí Tôn giao cho Hộ Pháp? Bần Đạo nói thật giờ phút nào Bí Pháp duy chủ quyền Đạo là giả tướng mà thôi, không có chơn thật gì hết. Nếu chúng ta tu mà không đoạt Pháp được tức nhiên chúng ta không giải thoát đặng, thì kiếp tu chúng ta không hữu ích chi hết.

Đức Hộ Pháp đến cốt yếu đem Bát phẩm chơn hồn thăng vị: nhiều hoặc ít, có thể một đẳng cấp từ vật chất Hộ Pháp đem lên Thảo mộc, Thảo mộc đem lên Thú cầm, Thú cầm đem lên Nhơn loại dĩ chí Phật vị, Hộ

Pháp có thể chỉ định cho họ đặng. Bởi trong quyền ấy Đức Chí Tôn nói trọng quyền thì trọng phạt. Quyền hành nắm chẳng phải nơi mặt thể gian này mà thôi, Hộ Pháp và Thập Nhị Thời Quân, không phải quyền tại thể gian này, quyền nơi cửa Đạo Cao Đài này, cũng không phải tại đây nữa. Bàn Đạo nói đây là quyền Đạo Cao Đài cả Thiêng Liêng Hằng Sống.

Cao Đài Đại Đạo cảnh vô hình kia y như lời Tiên tri của Công Giáo tức nhiên Thiên Chúa Giáo nói: Trên nước Thiêng Liêng Hằng Sống kia Đức Chí Tôn gần đến và đã đến, đến thời buổi này, ấy vậy bây giờ chúng ta tìm coi cái tương liên chúng ta đối với Đức Chí Tôn, Đức Chí Tôn biểu chúng ta làm gì, và chúng ta đã làm gì?

Đức Chí Tôn muốn ta làm thi hài hữu hình của Ngài, tức nhiên Ngài đến lập Thánh Thể của Ngài là Hội Thánh. Hội Thánh của Ngài để thay hình ảnh cho Ngài. Muốn thay hình ảnh cho Ngài thì phải đổi cho Ngài cái gì? Ông đem cơ giải thoát, đem phẩm vị Thiêng Liêng cho chúng ta, đem tận nơi tay cho chúng ta đặng chúng ta định vị. Rồi Ông đòi chúng ta đổi chọn cái gì? Ông đòi chúng ta đem đổi ba món báu là "Tam Bửu" là Tinh, Khí, Thần. Cái liên quan mật thiết Tinh, Khí, Thần là gì? Đối với thi hài chúng ta nó bảo trọng thể nào mà Đức Chí Tôn đòi đó mà thôi? Nếu không có nó chẳng hề khi nào Đức Chí Tôn tạo thành Thánh Thể của Ngài đặng. Ngài lấy ba cái vật tử như ba món báu trong mình chúng ta; Hoa, Ngài tử như thân thể chúng ta; Rượu, Ngài tử như trí thức tinh thần khôn ngoan của chúng ta; Trà, Ngài tử như linh hồn của chúng ta, mà thật ra trong mình của chúng ta có ba món ấy là báu mà thôi.

Ngộ ngĩnh thay chúng ta nên để ý điều này: Đức Chí Tôn biểu chúng ta mỗi ngày phải dâng ba món ấy ba món trọng hệ hơn hết là Tinh, Khí, Thần. Thường ngày chúng ta chỉ lấy Khí, Thần dâng mà thôi, còn Tinh thì Tiểu Đàn hay Đại Đàn mới có. Ngài chán biết thi hài của chúng ta chẳng phải chúng ta làm chủ nếu đòi quả

quyết nó thì nó đi đặng phụng sự cho Vạn Linh thì không có làm gì được nên Ông không buộc mà để cho nó có quyền tự do định phận của nó. Nội bao nhiêu đó chúng ta cũng ngó thấy cái lòng Đại Từ Đại Bi của Ngài đến thế nào. Thề chắt kia mà Ngài không ràng buộc không ép bức để cho nó định phận, tưởng coi ai có nhân từ đến mức đó không?

Kỳ tới Bản Đạo sẽ giảng tiếp về trí não và tâm hồn như thế nào.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi. 01-09-Kỷ-Sửu* nhằm ngày (*dl. 22-10-1949*).

Bài 15

Đức Hộ-Pháp

*Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 30 tháng 10 Năm Kỷ
Sửu (19-12-1949)*

Đêm nay Bản Đạo đình thuyết Bí Pháp, cái nguyên do thế nào Bản Đạo xin minh biện ra. Vả chăng, chúng ta đương ở trong hoàn cảnh náo nhiệt, vì hai thuyết duy tâm và duy vật đương chiến đấu với nhau, chúng ta dầu Chúc Sắc Thiên Phong hay là mấy em nam nữ cũng thế, là một phần tử trong Thánh Thể Đức Chí Tôn. Ngài đã tạo tinh thần chúng ta, vì sự thương yêu của Ngài, Ngài lập thiên vị tại thế này cho con cái thương yêu của Ngài, Ngài biểu chúng ta ký hòa ước với Ngài, để thay thế hình ảnh cho Ngài, đem hết tinh thần từ bi công chánh của Ngài, đối với Vạn Linh, tức nhiên chúng ta phải thay thế hình ảnh cho Ngài, dung hòa Vạn Linh hiệp với Chí Linh, tức nhiên Ngài cho ta cái sứ mạng để dung hòa Đồi với Đạo.

Cái lý thuyết duy vật, là cái lý thuyết sống của đời, còn cái lý thuyết duy tâm phải chăng là cái sống của Đạo. Đáng lý ra chúng ta phải tòng bên mặt duy tâm thì mới phải, bởi chính mình chúng ta có sứ mạng thay thế vị chủ của duy tâm tức nhiên chúng ta phải ngã bên mé duy tâm hơn hết, vì đã có ký hòa ước với Đấng Chí Linh kia giữ công chánh đặng dung hòa tinh thần Đồi với Đạo, vì mức công chánh ấy chúng ta không nên nghiêng đổ đó vậy.

Chúng ta tìm tàng, chúng ta định lụng lại, là có cái lý do này, Đạo Cao Đài không cần dùng mê tín dị đoan là cho sự tín ngưỡng đặng mạnh mẽ của nó. Chúng ta không cần trái ngược lụng lại, đem hết triết lý chơn thật để lại thế này mà thôi. Bởi vì đối trá dầu cho Đạo hay Đồi, trường đối trá ấy đã làm cho cơ thể Tạo

Đoan nghiêng ngửa. Chúng ta không cần xu hướng, theo cái đối trá thường tình nữa, chúng ta phải tiêu diệt cái đối trá ấy. Lại nữa trong hoàn cảnh chúng ta đương làm trung gian giữa Đạo và Đời, chúng ta chẳng nên mượn thế lực mê tín dị đoan để làm khiếp phục đặng quyết thắng tà quyền đương làm tinh thần loài người điên đảo, một trường ngôn luận xù xì đã kiếm thế hèn tiện của thiên hạ đang tính tạo thành một phản động lực đặng làm mất giá trị của nền chơn giáo Đức Chí Tôn. Bàn Đạo nói thật, muốn đánh tiêu cả sự đối trá, gian ngược ấy, chẳng phải dễ, người có thể làm cho thiên hạ mê tín dị đoan được là Bàn Đạo, mà Bàn Đạo không làm. Bởi vì Bàn Đạo coi sự làm ấy hèn tiện và vô đạo đức, Bàn Đạo chỉ lấy một triết lý chơn thật của Đức Chí Tôn để giáo đạo cho con cái của Ngài mà thôi.

Bàn Đạo duy muốn làm bạn với con cái Ngài, nên phẩm vị Phật sống của Đức Chí Tôn để cho Bàn Đạo, mà Bàn Đạo chưa có ngôi. Ấy vậy mê tín dị đoan trong cửa Đạo Cao Đài không có và không cần có, quả quyết hẳn vậy, nên đình lại bí pháp chơn truyền, nếu thuyết ra là lấy cái quyền năng mê tín dị đoan mà thắng thiên hạ là một điều hèn nhát nên Bàn Đạo không dùng, để khi nào dùng được Bàn Đạo sẽ dùng. Bàn Đạo hứa chắc sẽ giáo hóa cho con cái Đức Chí Tôn mà thôi.

Bây giờ Bàn Đạo xin thuyết "*Ý vị và ý nghĩa lý sống của con người*". Vả chẳng, chúng ta đến với một phần xác ở tại thế này, chúng ta phải biết cái sống của nó có ý vị gì? Đã sanh đứng làm người sống tại mặt thế gian này, chúng ta nên tìm hiểu cho thấu đáo cái ý vị của cái sống ấy và cái ý nghĩa của nó thế nào trước cái đã. Vì thế mà từ Thượng Cổ đến giờ tinh thần loài người vẫn đeo đuổi mãi mà thôi, vì cố cho nên tượng trưng các hình tướng, các nền Đạo, các Tôn giáo.

Chúng ta quan sát cả triết lý của cái sống phải có lý do nào? Sống đương nhiên của chúng ta có hai cái sống.

1.- Sống về vật chất, mà nói rõ ra sống về phương pháp thú chất.

2.- Sống về tinh thần, tức nhiên sống về phương pháp hiển hách, anh linh của nó, chúng ta thấy có hai cái quyền năng ấy, nó tương tranh với nhau mãi mà thôi. Vì có cho nên mới nảy sanh ra thuyết duy tâm và duy vật. Chúng ta thử nghĩ do lịch sử của loài người, thì chúng ta biết loài người như đã nói cái thuyết kia là phải "Connais-toi, toi-même" Nghĩa là: "Người biết người hơn hết". Mình muốn biết mình đặng chi? Đặng tìm hiểu cho thấu đáo cái nghĩa lý sống của mình.

Chúng ta ngó thấy Thượng Cổ, bực cổ nhân, nhứt là hạng vĩ nhân. Dân Âu Châu thì có Socrate cũng trong thời đại hơn sanh đó, chính Ngài lấy thuyết Đấng Chí Linh trong Càn Khôn Vũ Trụ, cái thuyết làm cho phản động lực coi Ngài như kẻ thù nghịch đến nước, cái quyền năng buổi nọ coi mạnh mẽ thế nào? định tử hình Ngài, cho Ngài lấy chén thuốc độc mà tự tử. Khi giam Ngài trong ngục, Ngài có phương thể hội đàm với các nhà triết học. Tới giờ chúng đem chén thuốc độc đưa trong tay của Ngài biểu Ngài uống. Ngài bưng chén thuốc độc ấy để từ giả các bạn của Ngài mà Ngài nói như chơi vậy.

Ngài nói: "Tôi biết rằng: Ngoài cơ thể Tạo Đoan của đời này nó còn có cơ quan vô hình tối trọng kia, tôi đã quả quyết rằng có, thì cái chết này ta mong lắm chớ, giờ phút ta cầm chén thuốc độc này ta uống thì ta sẽ được hội hiệp với các vị hiền triết được làm bạn với họ thì có gì hơn" Nói rồi: Ngài bưng chén thuốc độc Ngài uống.

Giờ chết của Ngài, giờ ngặt mình của Ngài thì môn đệ của Ngài hỏi: "Ngài chết đây rồi Ngài sẽ đi đâu? hay sẽ làm gì?". Ngài cười nói: "Ta chưa biết, ta sẽ làm chúa cả cơ thể Tạo Đoan này, để điều đình cả cơ quan vĩ đại của Càn Khôn Vũ Trụ hay ta sẽ làm chơn của con cháu, dầu thế nào cũng có Đấng cầm mực thước

định cho ta làm cái gì, thì ta làm cái ấy". Cái chết đối với Ngài không có nghĩa lý gì hết.

Đức Lão Tử khi đạt được bí mật của Bát Quái Đồ rồi, Ngài từ giả nhà Châu, Ngài về Côn Lôn Sơn mà an nghỉ, môn đệ của Ngài hỏi: Ngài về Côn Lôn Sơn để làm gì? Có hạnh phúc hay không? Ngài trả lời: "Duy có cái biết của ta mà nó làm cho ta có cái thú vị sống đặc biệt riêng, không cần nói rõ hạnh phúc ấy ra thế nào? Nhưng ta chỉ nói rằng: cái biết của ta nó làm cho ta hưởng được thú vị an ủi của cái sống ấy".

Đức Khổng Phu Tử từ giả quan trường về giáo Đạo cho các môn đệ của Ngài, thiên hạ gọi là vô phước, mà cảnh thiết vô phước của Ngài là lúc làm quan cho nhà Châu, làm quan cho nước Tề, nước Yên, và lúc châu lưu trong lục quốc.

Bây giờ Ngài về sống với thất thập nhị hiền, tam thiên đồ đệ của Ngài, là Ngài hạnh phúc hơn hết, vì Ngài biết thú vị cái sống của Ngài thế nào, cái sống của Ngài vui về Đạo mà thôi.

Giờ trái ngược lại, sống chúng ta ngó thấy trước kia sống của Tần Thủy Hoàng, sống như Sở Bá Vương, hai tay trắng lập nên nghiệp đế, đè ép cả tinh thần dân chúng buổi nọ, vị Chúa của họ sanh sát tàn ác không có điều chi mà họ không làm, quyền hành của họ tàn sát lẫm.

Cái sống của Tần Thủy Hoàng thế nào? Dòm lụng lại, thấy cái chết của Ngài, Ngài than: Cái tài tình thâu cả nghiệp Đế ta thắng được, duy có cái chết ta thắng không được, vì thế mới cho người đi kiếm thuốc trường sinh bất tử, mê tín đến nước người ta cho ăn dái ngựa mà cũng ăn nữa, ăn đặng sống mà anh ta cũng chết.

Nã Phá Luân đã được cơ hội làm nên nghiệp đế, hồi buổi đó làm cho cả toàn dân Âu Châu, các nước chư

hầu đều cúi đầu hết thủy, đến chừng chết, chết trong ngục Le Saint Hélène.

Ông vua giàu có sang trọng hơn hết là Louis (XIV) thiên hạ hồi thế kỷ đó cho Ông là vua Trời "Le Roi Soleil" cả thiên hạ đều tùng phục, kính trọng, kiêng nể, Âu Châu buổi nọ, có thể nói Ngài là một Vị Bá Chủ của thiên hạ, không có cái gì mà anh ta không có, "Phú Hữu Tứ Hải" sang trọng vô biên có một điều là đền Vua của Ngài "Palais Louis XIV quân lính canh từng bảy vòng, cấm cái chết vô trong Hoàng Gia của Ngài mà không đặng, chết cả con cháu của Ngài cho đến nỗi gần hết trong Hoàng Gia. Rốt chuyện Ngài truyền ngôi báu lại cho đứa cháu nội mà thôi. Ngài than rằng: Hại thay! Hoàng Thành của ta mấy vòng canh nghiêm ngặt mà không cản được cái chết đến nhà ta.

Chức vị sang trọng của mình sống như cọp vậy, bắt được thịt ăn cho đã rồi nằm ý ra đó ngủ mà chúng cũng kiêng cũng sợ, nhưng chúng chưa biết thương, sống như cá Ông không ai thấy, mà chiếc ghe nào chìm thì cá Ông cũng đỡ. Cái sống con cọp không có ai thờ, còn cái sống của cá Ông có người ta thờ.

Hai cái sống đặc biệt ấy là cái sống duy vật và duy tâm. Bản Đạo tả ra cho con cái Đức Chí Tôn mỗi người lấy đó mà suy gẫm.

Bài 15 Bí Pháp: trùng lập với bài 15 Quyển 3 - Năm Kỷ Sửu - Canh Dần (1949-1950). In lần thứ nhất năm Giáp Dần (1974) *Để cho có sự nhất quán các tài liệu bài 15 Bí Pháp chúng tôi xin được trích lại từ bài 15 Quyển 3 - Năm Kỷ Sửu - Canh Dần (1949-1950). Kính cáo.*

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 30-10-Kỷ-Sửu nhằm ngày (dl. 19-12-1949).

CHUNG

Phụ Lục:
Thuyết Đạo của Đức HỘ PHÁP về TAM BỬU

- Bài 1: Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Q.1 bài 17 15-02-Đinh Hợi (1947) Tam Bửu: Tinh, Khí, Thần.
- Bài 2: Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Q.1 bài 18 15-02N-Đinh Hợi (1947) Tam Bửu: Tiên thiên khí, Hậu thiên khí và Vật chất khí.
- Bài 3: Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Q.1 bài 19 15-03-Đinh Hợi (1947) Tam Bửu: Nho, Thích, Đạo.
- Bài 4: Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Q.1 bài 21 29-03-Đinh Hợi (1947) Tam Bửu: Nguyên thi tạo thành Càn Khôn Thế Giới.
- Bài 5: Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Q.1 bài 48 01-12-Đinh Hợi (1948) Dâng Tam Bửu.
- Bài 6: Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Q.5 bài 15 14-05-Nhâm Thìn (dl. 06-06-1952) Chữ tu.

Để cho có sự nhất quán các tài liệu chúng tôi xin được trích lại các tài liệu trên nơi các quyển Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp:

Quyển I - năm Bính Tuất - Đinh Hợi (1946-1947) Do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhất năm Canh Tuất (1970)
Quyển V - năm Nhâm Thìn (1952) Tài Liệu Do Ban Túc Ký Tòa Thánh Tây Ninh Suu Khảo.

Q.1 / 17- Tam Bửu: Tinh, Khí, Thần.

Đêm rằm tháng 2 năm Đinh Hợi (1947) tại Đền Thánh

Phàm con người có ba báu: Tinh là xác thân của cha mẹ sanh ra, liên quan với xác thân (corps astral) là hơi, nó tiếp xúc liên quan bảo trọng sự sống. Sự sống là nuôi nấng lấy hình hài chúng ta bằng sanh quang do nơi Phật Mẫu tạo mà có, liên quan với linh hồn ta là của Chí Tôn ban cho mà có. Ba thành một, một thành ba gọi là **Tam Bửu: Tinh, Khí, Thần.**

Chí Tôn lại chọn lựa vật quý báu là Bông (Tinh), Rượu (Khí), Trà (Thần) là ý nghĩa Ngài muốn đòi hỏi con cái của Ngài những món quý mà ta có để sống ấy hiến cho Ngài, tức là Ngài muốn toàn con cái của Ngài sống mãi với Ngài đó vậy.

Muốn cho khỏi phụ lòng Chí Tôn thì ta phải đào luyện cho đệ nhị xác thân ấy đặng tinh khiết nhẹ nhàng. Muốn được vậy, ta chỉ có hai điều là phải trai giới, chỉnh tu cho cái đệ nhị xác thân được tráng kiện hoạt bát, từng khuôn viên thiện đức. Đệ nhị xác thân ta khi còn sống ở quanh mình ta, bảo hộ về sanh quang tiếp với đệ tam xác thân là linh hồn. Khi lìa khỏi xác thúì hôi hữu hoại thì nó trực tiếp ngay với linh hồn nếu nó được thanh khiết. Bằng nó nghịch ác thì nó phải dính líu với cái xác thúì hôi này mà phải chịu lìa xa cái linh hồn thì thần tử sẽ rước đi mà phải đọa là vậy. Bởi cố Chí Tôn ban cho ta cái Bí Pháp (phép xác) cắt đứt dây oan nghiệt cho nó rời hẳn với đệ nhứt xác thân được khinh phù nhập một với linh hồn tức là hằng sống vậy.

Loài người quá xảo quyết khôn khéo tìm tàng sự sung sướng xác thịt này, tại do đó mà gây nên biết bao nhiêu thần sầu quỷ khóc, chiến tranh không ngớt, là do nơi lòng tham lam tiến triển văn minh, cơ khí tối tân như là bom nguyên tử để giết người. Hiện tại nơi Mỹ

Châu, Cổ Tàng Viện của họ có đến 200 triệu quyển sách. Cứ bỏ đồng một ngày xem một quyển thì phải sống đến mấy đời mới đọc hết được.

Chí Tôn biết rõ loài người tiến hóa tốt bụng mà tự đắc tự tôn, chỉ biết lo cho xác thịt mà thôi, không chuyên lo cho đệ nhị xác thân và tinh thần, nên Chí Tôn đến khai Đạo là cố ý giáo hóa cho loài người biết rõ câu tội phước, giới luyện cho con người tận thiện đến hiệp cùng Ngài. Nếu chúng ta biết được vậy thì toàn thể thế giới này những điều tinh ma quỷ quái sẽ tiêu diệt, thần tử không hề đến ta được.

Nếu ta thấy được cõi Hư Linh kia, cái tinh của vạn loại bị giết chóc một cách tàn nhẫn, bởi loài người kết oán thù thâm với nó, chực chờ thù ghét, vì vậy mà có vay trả luân hồi mãi mãi đọa đày, bất năng thoát tục.

Mong sao chúng ta từ đây phải biết trọng lấy lẽ ấy mà luyện đệ nhị xác thân cho đủ đầy sự tinh khiết, là phải thương loài vật, phải thương tất cả để chấm dứt cái oan nghiệt ấy mà truyền bá cái hườn thuốc linh đơn này là đạo đức của Chí Tôn, để cứu vớt quần sanh thoát vòng đọa lạc hoàn toàn.

Cả thế gian này biết được vậy thì chắc chắn không còn cảnh thảm khổ này tái diễn lại nữa. Loài người do một nguyên căn mà thôi, bởi do tâm lý và tập quán của các nước, của các sắc dân, vì cái khác ấy mà chia phôi nhau, nghịch lẫn nhau, thù địch nhau, mà tranh tranh đấu đấu không ngừng.

Vậy Thánh Ý của Chí Tôn khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tam Giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt là muốn dung hòa tâm lý toàn cả con cái của Người để cứu vãn trọn 92 ức nguyên nhân, vì thế mà phải bị sa đọa nơi đây. Chí Tôn đã đại từ đại bi chỉ rõ căn nguyên và ban ơn cho ta, dạy dỗ cho ta để đạt đạt ngôi vị là phải trau luyện cho Tinh hiệp với Khí, Tinh Khí hườn Thần là cơ huyền bí để mà đắc Đạo vậy.

Trong giá của Tam Bửu mà Chí Tôn ưa chuộng để dâng Đại Lễ cho Ngài là nguyên nhân chấm dứt cái họa tranh thù mà gây nên trường oan nghiệt cho toàn thế giới.

Ấy vậy, muốn duy trì sự hòa hiệp đại đồng này cũng do nơi gốc Bí Pháp đó mà thôi, dầu triết lý thâm uyên đạo đức mà tôn giáo nào cũng không qua lẽ ấy; mà nếu không đạt được thì toàn lẽ ấy là đệ nhị xác thân của toàn thể ô trược tội tình, thì thế giới sẽ điều tàn tiêu diệt mà chớ.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âl. 15-02-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 07-03-1947)*.

Q.1 / 18- Tam Bửu: Tiên thiên khí, Hậu thiên khí và Vật chất khí.

Đền Thánh, ngày rằm tháng 2 nhuận năm Đinh Hợi (1947)

Hôm nay Bàn Đạo giảng tiếp về Tam Bửu, Bàn Đạo lần lượt giảng Tam Bửu trước là vì Đức Chí Tôn lấy Bông, Rượu, Trà mà tượng hình ba thể chất, tạo nên vạn loại.

Chơn linh mới thiết là ta, còn Chơn thần là do tinh ba của vật khí biến hình. Chơn linh ta mượn cơ quan hữu hình để thân mật cùng cả cơ quan tạo đốn vũ trụ.

Ta đến mang mảnh hình hài như thế này đặng chi? Nguyên do nơi nào mà đến, rồi Bàn Đạo lần lượt giảng vì sao mà ta phải Tu. Tu có ích gì, do nguyên lý nào mà phải Tu.

Bàn Đạo sẽ giảng nguyên do con người là gì, rồi mới tiếp giảng đến Cửu Thiên Khai Hóa, Đức Chí Tôn tạo Bát Quái Đài là gì?

Bây giờ Bàn Đạo giảng về Tam Bửu, ba cơ quan tạo nên hình thể con người, **Chơn linh** ta do nguyên khí mà có, nguyên khí là Tiên thiên khí; **Chơn thần** do Hậu thiên khí kết thành, còn **xác thật** thì do vật chất mà nên.

Hỏi vậy ta muốn sống đây do cơ quan nào? Ấy là nhờ chơn linh mới có sự sống. Chơn linh có một quyền năng vô đoán, chưa có khoa học nào tra cứu rõ thấu được. Cái quyền năng của nó là của Đức Chí Tôn ban cho. Quyền năng của chơn linh không giới hạn, nó là quyền năng bảo trợ đường sống của vạn loại, của xác hình. Chơn thần là Hậu thiên khí, nó bảo trợ vật chất khí.

Trong ba khí chất ấy, tạo ra hình hài chúng ta, chơn linh là nhứt điểm linh quang do Chí Tôn mà có để bảo trọng cái sinh mạng, cái sống của thi hài. Đến ngày giờ nào niên kỷ đã định hết khối sinh quang rồi thì cái quyền năng ấy ra khỏi xác, thì xác phải hoại, chúng ta gọi là tử.

Ấy vậy, ta kiếm thử coi **Tiên thiên khí, Hậu thiên khí và Vật chất khí** là gì? Chúng ta sẽ thấy bất kỳ vật hữu hình nào cũng có ba thể chất:

Vật chất thì mắt ta thấy.

Mùi vị là Hậu thiên khí.

Năng lực là Tiên thiên khí.

Ba khí chất này tượng ra hình hài của con người, vật chất mùi vị, năng lực thể nào thì loài người thể ấy, vì chúng ta thấy một hạt gạo, nấu ra cơm, ăn vào để lấy cái tinh ba của nó là Hậu thiên khí phục nguyên khối sanh quang của ta được tồn tại.

Tinh ba của vật chất nó vào mình làm cho xác hài có năng lực tráng kiện. Ta thấy khi đói bần rùn tay chơn là thiếu sanh khí đó vậy.

Chơn thần là Hậu thiên khí, ta không thấy mà chớ nên tưởng rằng không có, ta ăn hạt cơm vào bụng, lọc lấy cái tinh ba làm huyết khí để nuôi lấy khối sanh vật này. Ta biết có mà không thấy được. Chơn thần chúng ta, thiên hạ kêu là phách, vía cả thấy đều có.

Người hay sợ ma là tại sao? Vì họ thấy hình ảnh của khí chất biến hình, năng minh năng ẩn, mà sự ẩn hiện ấy lấy làm lạ và trái với mắt phàm thường thấy, nên làm cho họ sợ.

Một khi ta thấy một vong linh hiện hình mà ta có phước gần gũi đặng họ sẽ thương yêu mình hơn kẻ phàm lắm vậy.

Kẻ phàm mang xác hài hay có thất tình, lục dục, nên có sự phân cách về thể chất hữu vi làm cho thiếu sự thương yêu vì ta sợ.

Ngày nào ta về cảnh vô hình sống trong khối tạo đoan chừng đó ta mới biết Đạo là có phận sự bảo trọng chúng sanh, khuyên lơn dạy dỗ và giục thúc cho các đẳng linh hồn tăng tiến trên đường tấn hóa. Ta chỉặng phép thương yêu bình vực chớ không ai đặng mưu hại giục hư.

Bản Đạo giảng cõi Hư linh, nếu ta đạt pháp xuất ngoại xác thân, tương hội cùng các bạn cõi vô hình thì ta thấy khác hẳn theo tánh chất phàm tâm tưởng tượng.

Cõi Hư linh các bậc cao trọng, Thánh, Tiên, Phật chỉ có mơ ước thiết thực nhất một điều là làm thế nào giúp ích cho chúng sinh. Các đấng ấy rất may mắn gặp những dịp để an ủi tâm hồn chúng sanh, hằng giờ hằng buổi không thiếu tình thương.

Chúng ta đến làm người, cốt yếu đạt cho được cơ tạo đoan trở nên Chí linh chí Thánh, một kiếp học thêm một bậc, để ngày kia mong mỏi làm Trời.

Các bạn biết Phật Thích Ca xưng là Bổn Sư, người tu gọi là Thầy, nếu các chơn linh ấy gặp được, thấy được gần được Phật thì đối với Phật không ngoài mức bạn thân ái.

Ở thế này dầu một vị Phật cũng không chê ai, không hạng nào chê, hạng nào khen, vì Phật đã biết con đường đi trước kia, dầu ai phạm, dầu ai lạc hậu cũng tới sau, họ chỉ biết một điều là chỉ từ nẻo quanh co, vui vẻ chỉ cho bạn đi cùng đường đạt lên Phật vị.

Họ không dám chê ai, chẳng phải đối với loài người mà thôi mà đối với tất cả vạn loại, chúng sinh chỉ là anh em còn lạc hậu đó vậy.

Con vật mà ta thấy bị giết được là vì nó vô cơ không phương bảo vệ, ngày nay giết nó mà ăn thịt, biết

đâu sau này các bạn lạc hậu ấy tiến hóa đến phẩm người trở lên, rồi chúng ta sẽ gặp nó bên mình, khi ấy nó ngó ta mà cười và hỏi: "Xưa kia Đức Phật có ăn tôi một lần". Nghĩ tưởng chẳng gì sỉ hổ thẹn thường bằng. Thế nên ta phải ăn chay.

Chưa có ai nhẫn tâm giết người đặng ăn thịt, cũng không có ai đặng quyền giết các bạn lạc hậu ấy để ăn.

Ta đến đây làm bạn cùng vạn vật chúng sanh, vạn vật giúp ta học cho thấu đáo huyền vi cơ Đạo, tạo chí linh nổi nghiệp Đức Chí Tôn.

Thầy có nói: Thầy dành sẵn gia nghiệp phẩm vị cho chúng ta, Thầy không khi nào lấy lại, trừ ra kẻ nào từ bỏ bởi Đại Từ Phụ mà không tin sao? Ông cha phạm kia còn yêu ái con, trước buổi nhắm mắt còn tính để lại cho con một phần gia nghiệp hương hỏa.

Một điều là ông cha phạm làm với phạm vi nhỏ phương pháp nhỏ theo phạm. Còn ông Cha Thiêng Liêng không lẽ thua ông cha phạm? Thầy nói: Thầy dành sẵn gia nghiệp ngôi vị thì Thầy không quyền cho kẻ khác, trừ khi mình bỏ. Bàn Đạo tưởng, nhứt là phái Nam, thanh niên vũ chức (*1) nếu mấy em biết cơ quan ấy thì không hạnh phúc nào hơn là dám hủy mình vì Chí Tôn. Bàn Đạo dám chắc Thầy không hề chịu thiếu ai và Thầy không hề quên mối nợ tình ái của con cái của Ngài. Nếu Thầy không thường món nợ ấy thì Hộ Pháp hứa sẽ tái kiếp luân hồi bồi thường cho đủ.

Vì những kẻ dám đem mình làm tế vật cho Thầy để lập nên một Quốc gia Thiên định tại thế này, Bàn Đạo chắc Quốc gia ấy phải thành. Đức Chí Tôn tạo cho con cái của Ngài một cửa nhỏ tuy khó đi mà Bàn Đạo chắc rằng, những hạng con cái dám chết vì Ngài thì chúng nó dám đạp văng cửa ra chúng nó đi sẵn đến. Nếu chúng ta có con mắt thiêng liêng, ngày nào họ đi ngang qua thì ta sẽ thấy các Đấng dầu chư Thần,

Thánh, Tiên, Phật tức là các chơn linh cao trọng cũng phải cúi đầu.

Thầy sẽ trả bao nhiêu món nợ tình ái của con cái của Ngài thì không biết, chớ không khi nào Đức Chí Tôn trả cho một mà phải trả nhiều hơn là hẳn vậy. Xin cho toàn Đạo nam nữ sao lục nguyên vẹn để phổ thông chơn lý.

(*1) Thanh niên có chức phận trong Quân đội Cao Đài.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi*. *15-02N-Đinh Hợi* nhằm ngày *(dl. 06-04-1947)*.

Q.1 / 19- Tam Bửu: Nho, Thích, Đạo.

Đền Thánh, đêm rằm tháng 3 năm Đinh Hợi (1947)

Hôm nay, nhưn Bàn Đạo làm phép Giải Oan cho một người anh em của chúng ta là Hồ Tấn Khoa, nên Bàn Đạo giảng tiếp về Tam Bửu. Giảng tiếp về vấn đề ấy lại, Bàn Đạo tuyên bố cho toàn Đạo nam, nữ và chư Chức Sắc Thiên Phong Nhị Hữu Hình Đài được nghe rõ. Đối với cơ quan đời biến chuyển, từ ngày Bàn Đạo bị đồ lưu hải ngoại đến khi về tới nay tính lại đã gần tám tháng, Bàn Đạo thấy tình hình quốc gia của chúng ta mà cả thấy ai ai cũng biết chẳng cần phải lập lại, vì Bàn Đạo đã thuyết minh nhiều lần rồi.

Bây giờ thử hỏi chơn truyền của Đức Chí Tôn mở Đạo là một nền chánh giáo, tôn chỉ bảo chúng ta làm gì? Và Đạo Cao Đài phải đi theo con đường nào? Chúng ta thấy Đại Từ Phụ lấy **ba Tôn Giáo: Nho, Thích, Đạo** làm cơ quan duy nhất, dầu về phần thiêng liêng hay hữu hình cũng vậy, để làm bí mật chơn truyền diu dắt linh hồn và thi hài của chúng ta và là một phương pháp đoạt kiếp giải thoát linh hồn. **Nho lấy nhưn nghĩa** làm căn bản, **Đạo lấy công chánh** làm căn bản, **Thích lấy bác ái từ bi** làm căn bản. Ba triết lý ấy hiệp lại vừa lo phần Đời và phần Đạo, xác hồn chúng ta đi đến tận con đường mà Đức Chí Tôn đứng chờ đợi các con cái hiệp một cùng người.

Nhưn nghĩa là gì? Người có nhưn thì không oán, nghĩa thì không bạc. Công chánh là gì? Có công thì không phụ, có chánh thì không tà, không chối cái điều chơn thật được, còn có từ bi thì có khoan hồng dung thứ, có bác ái mới có thể bảo thủ và thân mến toàn thiên hạ, nếu chiếu theo chơn truyền của Đức Chí Tôn khuyên bảo chúng ta thế nào, thì chúng ta phải tuân theo thế ấy, chúng ta phải khoan hồng, tha thứ, biết yêu

ái, phải có công bình chánh lý, chúng ta giữ được cả chơn truyền ấy thì không ghét ai, oán ai. Trái lại, Đại Từ Phụ buộc chúng ta phải thương yêu kẻ nghịch, kẻ thù của chúng ta nữa.

Chiếu theo chơn truyền ấy, đối với đời, với quốc gia chủng tộc toàn đạo phải xử thế nào? Chẳng lẽ Đạo Cao Đài phải nhượng bộ hạ mình trước đảng phái, vì cái tinh thần của Đạo còn chẳng nhượng ai, huống phải hạ mình làm nô lệ cho đảng phái. Quyền tự chủ ấy là quyền của Chí Tôn ban cho, Thầy đã không làm tở ai, nên quyền Đạo nó chỉ làm Thầy.

Nó tự có một năng lực, mà cái năng lực ấy không từng năng lực của ai cả. Nó có một quyền hành sở hữu, chứ không từng ai và không theo đảng phái nào. Nó phải lập quyền yêu ái công chánh từ bi, nó có phận sự tạo nghiệp cho đời chứ không phải làm tội mọi cho đời. Đời đảng phái chịu vòng nô lệ thì con cái của Đức Chí Tôn bây giờ phải theo tôn chỉ nào? Phải biết rằng có Thiên mạng con cái của Đức Chí Tôn là Thánh Thể, ông Trờì tại thế này. Trờì đã không nhượng ai, không làm tội tở ai, thì con cái của Đức Chí Tôn cũng chỉ có phận sự giúp đỡ thiên lương của con cái Ngài, vì thiên lương ấy là căn bản tạo quyền cho thiên hạ, là con cái của Ngài, lẽ đương nhiên chúng ta phải biết phận sự đối với quốc gia xã hội, chúng ta đang ở trong tình thế bại hoại. Chúng ta chỉ biết nhìn một quyền dân Việt Nam mà thôi. Thời buổi loạn lạc dân không có quyền, trong nước đảng này phái kia, chia năm chia bảy, nên buộc chúng ta phải kiếm một cái quyền của nhà Vua, Vua và dân hai quyền ấy nó tương liên với vận mạng nước Việt Nam, tìm cái kia không phải tìm cái nọ, cái quyền sở hữu nào chúng ta thấy thì chúng ta phải cầm lấy, giúp Vua để lập quyền cho nước, cho quốc gia xã hội.

Vì vậy chúng ta phải đem nhà Vua lại để lập quyền cho dân, quyền là chánh sách Đạo Cao Đài giúp quân chủ tạo dân quyền. Bởi thế Bàn Đạo đã công khai

cùng Chánh phủ rồi. Bàn Đạo sẽ công khai cho toàn thiên hạ biết rằng: Chúng ta sẽ hướng ra Quân chủ Dân quyền để tạo tương lai cho quốc vận. Chúng ta không thấy còn con đường nào khác nữa, chỉ một con đường duy nhất cao thượng này mà Đạo phải làm cho thành tựu, Bàn Đạo xin cả thầy nghe và tìm hiểu chơn lý ấy rồi hằng đêm cầu nguyện để quyết định tương lai vận mạng nòi giống của chúng ta.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi*. *15-03-Đinh Hợi* nhằm ngày (*dl. 05-05-1947*).

Q.1 / 21- Tam Bửu: Nguyên thi tạo thành Càn Khôn Thế Giới.

Đền Thánh, đêm 29 tháng 3 năm Đinh Hợi (1947)

Hôm nay Bàn Đạo giảng về Tam Bửu, nguyên thủy tạo thành Càn Khôn Thế Giới.

Từ trước đến giờ thiên hạ thường nói là có Đạo, tin Đạo, nhưng Bàn Đạo tưởng chắc chưa có ai hiểu Đạo là gì cả, nên Bàn Đạo lần lượt giảng cái chơn nghĩa của chữ Đạo, giải rõ cái liên quan giữa Đạo và con người cùng vạn vật do nơi đâu mà có, rồi sẽ giảng về nguyên căn của Tam Bửu, là một nguyên căn, là một bốn nguyên Tinh, Khí, Thần. Đức Chí Tôn là Đấng tự hữu hằng hữu, mà từ thử đến giờ bất kỳ một Đấng Thiêng Liêng nào cũng không hiểu rõ nguyên căn của Người đặng.

Theo lời Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn nói thì chính Ngài cũng không hiểu rõ nguyên căn của Chí Tôn, chỉ biết cái quyền năng vô đối của Người mà thôi. Bàn Đạo đã vấn nạn Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn một vấn đề khó giải mà từ xưa đến nay chắc chưa có vị Giáo Chủ nào đã hỏi như Bàn Đạo. Bàn Đạo hỏi nguyên căn của Đức Chí Tôn và quyền năng của Người, thì Đức Chưởng Đạo có tả một bài văn chữ Pháp dịch ra Quốc Ngữ; nhưng chính Đức Nguyệt Tâm cũng đã thú thật rằng: Không biết nguyên do của Chí Tôn là thể nào, chỉ biết quyền năng vô đối của Người mà thôi.

Nay thuyết về vấn đề ấy, Bàn Đạo chỉ nói Đấng Chí Linh hằng hữu ấy là Đức Chí Tôn, là Cha cả chơn linh vạn vật mà nhứt là chúng ta đây đã biết với một cách thâm thúy khối linh ấy thể nào hơn hết, biết bao nhiêu Đấng, biết bao nhiêu người từ xưa đến nay thường tự xét, tự hỏi, vì cơ nào ta có một cái linh tâm

cao trọng hơn cả vạn vật? Tìm tòi với chẳng biết bao nhiêu sự khôn ngoan hiểu biết, và cũng vì tại nơi ấy mà buổi nào loài người cũng chẳng hề quên Đạo. Nhìn biết và hiểu hay không hiểu, dầu muốn từ chối hay không, chúng ta cũng tự xét có vật tối linh trong thân thể ta, mà vật ấy là gì, từ trước đến giờ loài người tìm kiếm mãi nguyên do của nó.

Tiếp khai các nền Tôn Giáo hiện hữu không một nền Tôn Giáo nào nói mục thước và có một chơn lý cao siêu hơn là Phật Giáo, nhưng cũng chưa giải rõ. Ta chẳng cần tìm đâu xa xuôi làm chi, chúng ta thấy hiểu con người có tâm linh chúng ta có quan sát cả chơn lý của Phật Giáo từ buổi sơ khai, nên chúng ta dám nói chắc rằng: Chúng ta có một Tôn Giáo mà Tôn Giáo ấy là Chúa Tể các nền Tôn Giáo khác, vì bởi nó là nguyên căn của Tôn Giáo và chính nó là một Tôn Giáo tự hữu, từ buổi Trời Đất biến sanh đã có, cái khối chơn linh ấy là Cha của chơn linh, Cha của nhứt điểm linh quang, làm sao chúng ta hiểu linh quang ấy, vì ta xét từ trước Đức Chí Tôn dùng cái thanh khí ấy mà tạo ra loài người với đất do thanh khí ấy mà biến thành vạn vật. Loài người đến nay nhờ tấn hóa mà khôn ngoan, cũng như vạn vật nhờ tấn hóa mà được toàn năng toàn tri vậy. Các nhà triết học luận bàn đã nhiều, nhưng xét ra cũng chưa hiểu rõ cái nguyên căn ấy. Phật Giáo nói: Cái khối linh ấy phân tán của mình ban bố ra cả vạn vật, khối linh ấy trước khi phân tán thì gọi là Brama là Phật, đến khi phân tán rồi thì Đấng thứ nhì Civa chủ về Pháp, Đức Chí Linh cầm quyền năng biến chuyển chớ không cầm quyền năng tạo đoan. Pháp vận hành mà sanh khí nên ta thấy mệnh mông trước mắt ta ấy là Khí, vậy Khí là gì? Khí là khối sanh quang vạn vật nhờ thờ khí ấy mà sống, cho nên chữ Khí là sự sống của vạn vật, do Khí là Pháp biến tướng ra vạn vật. Nên Đấng thứ nhì chường quản cái sanh khí thường gọi là "2è Logos" thuộc Âm ấy là Phật Mẫu chường quản cả cơ quan tạo đoan này vậy.

Như chúng ta thấy cơ quan sanh hóa vạn vật và loài người là do âm dương phối hợp mà biến tướng, Phật chiết tánh biến ra Pháp là Ngũ thứ nhì thuộc Âm, là Phật Mẫu, nhưng chúng ta không biết cái bí mật ấy là khí âm dương phối hiệp biến hình, mà Phật Mẫu dùng gì để tạo nên cơ quan hữu vi này, vì bởi Phật Mẫu dùng khối sanh quang có năng lực vận hành trong không khí, chúng ta không thể thấy được. Khí biến ra hữu tướng là nước, lửa, gió, rồi nước, lửa, gió vận hành biến ra vạn vật, đi từ Hỗn nguyên khí, Hư vô khí đến Huyền ảnh khí rồi mới biến ra vạn vật, tức là Huyền ảnh khí biến ra nhưn hình vậy. Khí mà khoa học gọi là Nguyên tử khí (Atome) Nguyên tử khí có năng lực vô biên mà loài người đã đoạt được để dùng, chứ không biết nguyên căn và nguyên tánh của nó đi đến mức nào. Kể từ ngày loài người tìm được nguyên tử chất và dùng được cái Nguyên tử khí ấy là cái khí sanh của vũ trụ, mà họ có biết đâu một ngày kia phàm thể sẽ nương nhờ Nguyên tử khí ấy mà qui nguyên Thánh Thể. Thử hỏi Đức Chí Tôn cho nhưn loại đoạt Nguyên tử khí ấy để làm chi? Chúng ta cũng nên tìm hiểu cái huyền vi bí mật ấy, mà dầu cho Đạo Giáo nào cũng vẫn còn đương mơ tưởng để kiếm hiểu. Ngày hôm nay Nguyên tử khí dùng để giết người, thì biết đâu sau này nó sẽ là phương cứu tử hườn sanh cho người, và nó sẽ đem loài người đến địa vị trường sanh bất tử.

Vì bởi Nguyên tử khí là căn nguyên sự sống của vạn loại, nếu nó đã làm chết được thì nó cũng sẽ làm sống được. Cái khí ấy sanh trước hết là nước, lửa, gió vận hành tạo ra hữu hình là vạn vật, vì có mà con người đối với vũ trụ hình ảnh thế nào thì tạo đoan cũng thế ấy, nên mới lấy Càn Khôn làm Đại Thiên Địa và lấy con người mà làm Tiểu Thiên Địa. Mạng sanh của con người đồng thể cùng Càn Khôn, tức là sự sống phải tương liên với Chí Tôn mà Chí Tôn lại cầm quyền năng vô đối.

Hỏi vậy Chí Tôn tạo ra cái đại nghiệp ấy để cho ai? Để cho Vạn Linh, mà đứng đầu Vạn Linh lại là loài người, mà loài người có hưởng được thì Đức Chí Tôn mới dành cho, nếu chúng ta một ngày kia hoặc nam hay nữ chẳng hạn, cũng sẽ có một đũa hưởng được cái quyền năng ấy. Đức Chí Tôn lập ra đại nghiệp thì Ngài cũng muốn chúng ta làm được như Ngài, tức là đem Tiểu Thiên Địa đến Đại Thiên Địa.

Ấy vậy về cơ quan đoạt lấy đại nghiệp, Chí Tôn chỉ dặn chúng ta có một tiếng Tu. Tu cho hiện mới hưởng được, nhưng thể gian lại chưa hiện, thể gian còn dữ quá thì chừng nào mới đoạt được.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âl. 29-03-Đinh Hợi* nhằm ngày (*dl. 19-05-1947*).

Q.1 / 48- Dâng Tam Bửu.

*Đền Thánh, đêm mồng 1 tháng chạp năm Đinh Hợi
(1948)*

Bần Đạo xin nhắc lại một phen nữa, khi nào hành lễ lúc dâng Tam Bửu. Hễ dâng Bông lên là dâng cái thể hình của chúng ta đó, ta cúi đầu cầu nguyện Chí Tôn: **"Con xin dâng mảnh hình hài của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng"**.

Khi dâng Rượu cầu nguyện: "Con xin dâng cả trí thức tinh thần của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng".

Khi dâng Trà cầu nguyện: "Con xin dâng cả linh hồn con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng".

Câu chót nếu ta khôn ngoan nguyện như vậy: "Cả linh hồn, cả trí não, cả hình hài con, Thầy đào tạo đó là của Thầy thì do nơi quyền hành độc đoán của Thầy định". Đó ta cầu nguyện như vậy với Chí Tôn.

Bần Đạo đã giảng Tam Bửu, tại sao Chí Tôn lấy bông tượng trưng hình hài, Ngài muốn nhìn con cái của Ngài bằng cái giá trị tốt đẹp như con mắt ngó thấy cái bông.

Ngài lấy rượu là muốn tinh thần của loài người cường liệt như rượu mạnh vậy.

Ngài lấy trà là muốn chơn linh ra điều hòa như trà vậy. Ngài lựa ba món đó cốt yếu là vậy.

Ngày nay Bần Đạo giảng ba ngôi hiệp nhứt của Đức Chí Tôn, cả thầy mỗi phen vào Đền Thánh nắm sanh khí ấy tạo cả cơ quan hữu hình này, dầu sắt đá cỏ cây, cả thú vật vạn linh hữu tướng, thuộc về Tăng.

Đứng đầu tiên hết Chí Tôn tức là Phật nắm cả cơ quan bí mật tạo thành Càn Khôn Vũ Trụ.

Đạo này luật thế này, Đạo kia luật thế khác, nhưng không khác hơn Phật Giáo.

Giả thí như Thánh Giáo Gia Tô cũng có ba ngôi (la trinité): Le Père, Le Fils et Le Saint Esprit (Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần). Đức Chúa Cha là Phật, Đức Chúa Con là Pháp, Đức Chúa Thánh Thần là Tăng.

Không Đạo giáo nào thuyết minh rõ ràng cơ tạo đoan, lấy thuyết hỗn độn sơ khai phân chia: *Khí chi khinh thanh thượng phù giả vi Thiên, khí chi trọng trược hạ ngưng giả vi Địa*. (Hễ khí thanh thì lên Trời, khí trược thì hạ xuống đất).

Cả vật loại hữu tướng này có hai quyền năng sản xuất:

Ngôi Chí Tôn.

Đức Mẹ.

Cả quyền năng ông cha chúng ta đào tạo thế nào, ngày nay quyền năng Chí Tôn cũng đào tạo thế ấy, mà bà mẹ chúng ta thế nào thì mặt luật ấy không khác nào quyền năng vô tận của Phật Mẫu dùng đặng đào tạo Càn Khôn Thế Giới, chúng ta không biết, không thể đoán được, luật ấy không xa.

Chí Tôn là Phật, Phật Mẫu là Pháp, Càn khôn là Tăng, mặt địa cầu này đến 3.000 thế giới cũng là Tăng.

Nắm quyền trị thế là Hạo Nhiên Pháp Thiên chính quyền năng Chí Tôn định, địa cầu này không định khác, chỉ có một mặt Trời này không có mặt Trời khác, trong 24 giờ có một ngày, Đấng cầm quyền trong pháp giới là Hư Vô Cao Thiên vâng mạng lệnh Hạo Nhiên Pháp Thiên làm cho vũ trụ khởi tương tàn với nhau. Địa

cầu này nếu không mặt luật đạo đức thì sanh ra bậy bạ con người không chắc sống.

Bây giờ chúng ta quan sát Hồn Ngươn Thượng Thiên, ngày nay Đức Phật Di Lạc ở nơi Hồn Ngươn Thượng Thiên cầm cả hành tàng Càn Khôn Vũ Trụ, giờ Ngài đương cầm quyền cả vật loại.

Trước khi nguyện lấy đầu và niệm: Nam Mô Phật, Nam Mô Pháp, Nam Mô Tăng, dám chắc thật đích xác ba ngôi ấy chưa ai biết rõ.

Ngày nay Bản Đạo giảng: Phật là gì? Phật là một Đấng toàn tri toàn năng, người ta lầm lạc tưởng không thấy hình dạng là không có người thể gian lầm lạc nhiều lắm. Họ quả nhiên là người sống hiện tại chỉ khác hơn chúng ta là không có thi hài mà thôi. Đấng toàn tri toàn năng ấy là Đấng đầu tiên hiệp lại với Chí Tôn.

Bản Đạo đã giải nơi Phật có ba cảnh đặc biệt:

1. Hạo Nhiên Pháp Thiên tương liên hiệp một cùng Đức Chí Tôn.

2. Hư Vô Cao Thiên thuộc về Pháp giới cầm cả luật Thiên Điều.

3. Hồn Ngươn Thượng Thiên thuộc Tạo hóa thuộc Tăng. Phật vị có ba đẳng cấp ấy đặng nắm cả quyền năng Càn khôn Thế giới.

Phi Tướng Diệu Thiên nắm quyền hành tạo đoan loài người thuộc Phật, đồng thể với Phật.

Tạo Hóa Huyền Thiên thuộc Pháp và có ba quyền tạo đoan thế giới hữu hình này vô cùng tận. Tạo hóa cầm sanh khí để tạo sanh vật.

Phi Tướng Diệu Thiên, Tạo Hóa Huyền Thiên. Bây giờ tới Phi Tướng Diệu Thiên lãnh phận sự nơi Đức Chí Tôn cầm ngươn khí của con người, giữ sanh mạng vạn vật kêu là vạn linh.

Tới Tạo Hóa Huyền Thiên, Phật Mẫu cầm pháp chuyển cơ sanh hóa không cùng tận, cả loài người, cây, cỏ, sắt, đá, cũng tấn lên phẩm người nữa, là nhờ tay của Đức Phật Mẫu nắm Pháp biến xuất. Cả thi hài chơn linh trí não pháp thân luân chuyển sanh sanh tử tử. Nợ sanh tử ấy là bài học của Tạo hóa trong các cơ thể ấy, loài người học làm đặng biết, đặng chi? Đặng tạo Pháp thân huyền diệu được toàn thiện toàn mỹ, toàn tri toàn năng như Phật Mẫu đã làm, ta làm đặng học hỏi tạo Pháp thân do quyền lực thuộc Pháp, hình hài xác thịt thuộc Tăng thấy chúng ta thay đổi lẫn lóc trên đường sanh sanh tử tử cũng như Phật ở tối cao tối trọng, gần Chí Tôn là Hạo Nhiên Pháp Thiên. Các Đấng ấy hữu sanh hữu tử tri khổ nghiệp chướng vạn linh năng du ta bà thế giới độ tận vạn linh đắc qui Phật vị.

Các Đấng ấy đã chịu như chúng ta ngày nay đặng đi đến toàn thiện, đặng toàn tri toàn năng, họ đi trước, mình đi sau, họ cao mình thấp thôi, con đường họ đi mình cũng sẽ tới. Một điều ta nên để ý hơn hết là chúng ta phải hiểu rằng: Mặt thế này chưa biết ai cao ai thấp. Nơi Hạo Nhiên Pháp Thiên một vị Phật cao trọng toàn tri toàn năng gần như Đức Chí Tôn nữa mà xuống tại thế này đặng học, bài học khổ dám làm kẻ ngu dốt lắm.

Chúng ta thấy hình thể một vị Phật Mahâsarouth là một vị Chí Phật như Đức Cakya Mouni đến thế gian bưng bình Bát Du để xin cơm đặng nuôi kẻ khổ. Một người ăn mày ở thế gian như vậy mà nơi cửa hư không lại có quyền năng vô tận vô đối. Đến Đức Chúa Jésus Christ là một vị Christna Vichnou đệ nhị kiếp Chí Tôn giáng linh xuống làm một vị bần hàn khổ não để đi xin từ chén cơm, từ miếng bánh mì đặng nuôi kẻ đói khổ. Đó là bài học trước mắt phàm chúng ta đã thấy.

Đấng Tạo Đaoan đưa tay xin cho loài người ăn, đó là Người cầm quyền năng nuôi khắp vạn vật Càn Khôn Võ Trụ. Thế gian chưa hề thấy và chưa hề biết.

Kỳ sau Bản Đạo sẽ giảng tiếp.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi. 01-12-Đinh Hợi* nhằm ngày *(dl. 11-01-1948)*.

Q.5 / 15. CHỮ TU.

Đền Thánh đêm 14/5 năm Nhâm Thìn (06/6/1952)

Đêm nay Bàn Đạo xin bắt chước các bạn đã lên giảng đài từ thử đến giờ giảng chữ tu.

Chữ tu tiếng Phạn gọi là Dyana, người Miên tức nhiên người Tần Nhon nói trại lại một chút Xaxona. Tiếng Pháp hay tiếng bên Âu Châu Se perfectioner nghĩa là Rendre parfait ou plus parfait có nghĩa là làm thế nào cho mình đặng tận thiện tận mỹ. Tiếng tu nó bao quát như thế, thiên kinh vạn điển tiếng của các Tôn Giáo đã để lại duy chỉ trong một chữ đấy mà thôi; thành thử chẳng phải đứng trên giảng đài mà giảng chữ tu ấy cho cùng lý được, nhưt là Bàn Đạo có thể lấy cái tinh túy của nó để ra, dầu không trọn vẹn, nhưng cả thể toàn thể con cái của Đức Chí Tôn để ý, định trí cho lắng nghe và hiểu.

Vả chẳng khuôn Luật Thiên Nhiên của Tạo Hóa nó buộc cho các Đẳng linh hồn dầu vật loại, phải trau mình thế nào đặng đoạt cho đến nhơn phẩm của mình, rồi khi đã đứng địa vị làm người, mình phải dồi mài, sửa cải thế nào đặng đi từ từ đặng đoạt đến Phật Vị.

Chúng ta sanh nơi đây rồi chết, rồi tái sanh lại đặng mỗi kiếp sanh của chúng ta tu, tu đặng từ từ bước lên Thiêng Liêng Vị của mình. Tu nhơn phẩm đoạt đến địa vị tối cao tối trọng là Phật Vị đó vậy.

Trong phương tu của chúng ta buổi nào cũng tu, vừa trong lòng mẹ ra khỏi thì đã tu rồi.

Tu là gì?

Đưa con nít nó không biết nói, không biết gì hết, không biết làm sao đặng mẹ nó cho bú, hễ nó khát sữa nó có phương pháp là nó khóc, nó tìm phương làm cho mẹ nó hiểu, tức nhiên nó tu đó. Rồi khi nó biết cha biết

mẹ, biết thương cha mến mẹ, cái đó cũng cái tu của nó nữa. Khi nó có em biết thương em, cái tu nó đấy. Khi trí khôn ngoan hơn chút nó vô trường học, mỗi ngày học được mấy chữ, Thầy kể rằng học đặng thấu đạt được cái hay cái biết là tu đó; lớn hơn chút nữa có trí khôn ngoan, nó kiếm phương thế làm sao cho nó hay hơn bạn nó, ham làm giỏi hơn bạn, nó biết tranh đua tức nhiên nó tu đấy. Khi nó biết khôn ngoan rồi hiểu rằng tôi phải học cho hay hơn thiên hạ trong xã hội nhơn quần, nó kiếm thế nào học hiểu cho nhiều đương đầu, đặng sống cùng xã hội, tu đấy. Khi nó có tuổi, trong tuổi trứng nước đó đến tuổi khôn ngoan hơn nữa, nó biết lựa chọn một người bạn trăm năm là vợ của nó, ấy là nó tu đấy. Đối cùng xã hội nhơn quần nó kiếm phương pháp thế nào đứng trong xã hội cho có địa vị của nó, nó nong nả đưng cho nó quá hèn, mỗi ngày nó kiếm thế tiến triển hay ho thêm mãi, tu đó.

À, cái tu từ khi mới thơ sinh lọt lòng mẹ đặng làm người, nó tu về Nhơn Đạo, tức là tu thân. Cái tu thân gọi rằng tu thân là chi? Là nó phải biết cái tu thân ấy mới có phương thế lập công cùng xã hội nhơn quần. Nó lập công làm thế nào cho toàn cả nhơn loại trên mặt địa cầu này đặng hạnh phúc, nếu như nó có phương thế làm nên cái công nghiệp vĩ đại ấy là tu thân của nó đấy.

Bây giờ Bàn Đạo mới thuyết cái phương tu trong chơn truyền của Đức Chí Tôn đã để nơi cửa Đạo này. Chúng ta dùng Tam Bửu mỗi ngày chúng ta cầu nguyện Đức Chí Tôn đặng dâng hiến ba của báu ấy. Bàn Đạo thuyết tu về Tinh, tu về Thần, đặng lập công, tức nhiên mình thờ phượng cái Tinh của mình, báu đầu tiên của mình là thân thể mình. Bây giờ ta chỉ nói với một kẻ ngu muội hay là khùng kia cũng vậy, mà mình biết nó khùng mà nó cũng biết nó là khùng, nhưng ta điếm mặt nó nói, mày điên, mày khùng thì nó giận dữ ngay đa và tức mình lắm. Cái giận ấy là trong tinh thần của nó có khuôn luật thiên nhiên bảo nó phải tu, đừng để nó ngu, mà hễ ai nói nó ngu tức nhiên làm nó phạm luật thiên nhiên ấy,

nên nó không chịu, nó tức giận lắm, dầu cho nó đã thiệt ngu.

Hưởng chi con người sanh ra nơi cõi này, Đức Chí Tôn đã ban cho một cái ân đặc biệt hễ khi nào trong lòng mẹ đã xuất hiện ra thì trong cái tinh thần thiên nhiên của ta nó đã có cái quyền năng đạt được cả cái hiểu biết của nhơn loại, dầu cho Thượng Cổ, Trung Cổ nó cũng tự nhiên am hiểu cho được mới thôi. Cả cái tinh thần của nó đấy có đủ quyền năng đạt đặng khối bao quát thiên nhiên về tinh thần trí não của loài người.

Từ khi loài người đã có nơi mặt thế này, đều muốn thoát ly cái thú tánh của họ. Hễ thoát ly đặng cái thú tánh ấy tức nhiên họ sẽ định tâm sáng suốt thành ra một vị Thánh tại thế gian này. Chúng ta đã ngó thấy biết bao vị Thánh sống xuất hiện trong loài người từ thử đến giờ, huyền bí vô biên của tạo đoan là do nơi đó.

Ấy vậy cái khuôn luật thiên nhiên kia bảo ta phải tu trí, nếu chúng ngu xuẩn, mê muội thì bao giờ cũng phải chịu làm tội đòi nô lệ trong kiếp sống của ta, chúng ta vẫn ngó thấy một đũa con nít mà nó vẫn kiếm phương thế đặng hiểu mọi điều thiên hạ đã biết, nó không biết nó hỏi, vắn nạn cho biết, ấy cái khuôn luật thiên nhiên biểu nó tu trí. Tu trí đặng chi? Đặng đủ khôn ngoan, tu hạnh đức hay hạnh kiểm của mình, rồi mới tu ngôn ngữ của mình, tu trí đặng lập ngôn tại thế gian này, tức nhiên tu về khí đó vậy.

Bây giờ tới tu tâm, hễ khi nào chúng ta đầy đủ trí thức, tâm ta mới sáng suốt, khi tâm đã sáng suốt thì biết rằng: Cảnh tượng kiếp sống của chúng ta đây cả thầy đều là mộng ảo, dầu cho cái ý sống hay cái thân của ta đây cũng là mộng ảo, con vật thân thể đã thế nào, thì thân thể ta cũng thế ấy. Con vật chết như thế nào thì chúng ta cũng chết tương tự như thế đó, không khác. Đã biết kiếp sống của chúng ta là mộng ảo thì chúng ta cần phải tìm gì mà chớ. Tìm cái chi cho bền vững chắc chắn hơn, tức nhiên cái thiên lương của chúng ta, là căn

bản là linh hồn của chúng ta. Ta đã hiểu được cái chơn linh của chúng ta nó bất di bất dịch, nó tồn tại mãi mãi nơi cõi Hằng Sống, biết được cái sống ấy là hằng sống thì ta phải tô điểm nó, gìn giữ nó cho được trường tồn đẹp đẽ.

Trước các tôn giáo nhưt là nhà Phật, chưa có danh từ thiên lương là gì, và tiếng linh hồn mà thiên hạ đã để lấy chữ tâm mà tượng trưng ấy, thì nó vẫn là bóng dáng chớ không phải thiệt tướng. Lấy chữ tâm là bất quá nói cái trí của chúng ta do tinh thần căn bản, nên lấy chữ tâm thay thế cho tinh thần, chớ chưa phải thật tướng tinh thần.

Ấy vậy, khi chúng ta đã qua khỏi tu trí, mới tới giai đoạn tu tâm, thì tu tâm ấy nó buộc chúng ta phải xem xét quan sát cả hành tàng kiếp sống của các bậc Thánh Nhơn, Hiền Triết, lời nói và việc làm của các vị Phật hay các vị Tiên đã lưu lại tại thế này, chúng ta mới lấy nó làm căn bản, đặt kiếm một khuôn khổ, một phương pháp đặc biệt của mình để làm phương tu của mình.

Các bạn cả thầy đều biết sự tu tâm nó chẳng phải để một cái tình cảm đối với vạn vật hay Nhơn loại nơi mặt địa cầu này, mà nó còn dắt ta đi, đi mãi con đường đi của nó vô biên vô tận, bởi nó lấy Càn Khôn Vũ Trụ làm phương tu của nó. Nó lấy Càn Khôn Vũ Trụ làm nhà, làm căn bản của nó; cho nên trí của ta đối lại tâm ta, nó lại không vừa, vì danh của tâm nó còn cao vọng hơn nữa, nó còn vô tận vô biên hơn nữa. Nơi cảnh vô hình thế nào thì chữ tâm cũng thế ấy, không ai biết rõ. Do chữ tâm mà Đức Chí Tôn để cái tình yêu ái, cái thương với cái công chánh, hai cái đó là hình trạng thay thay thế chữ Tâm mới thiệt tướng của nó mà thôi. Còn ngoài ra nữa nó liên hệ và liên quan với cả Phật tánh, Thiên tánh nữa kia. Muốn đến con đường liên hệ với Thiên tánh, Phật tánh nó có một cái cửa là cửa tịch mịch, cái cửa ấy ở thế gian này thiên hạ muốn lắm, mà

phần nhiều đi chưa tới, là cửa Hư Vô tịch diệt trong cảnh Thiêng Liêng kia đó vậy.

Đạo Cao Đài giờ phút này còn thiếu cái đó, tức là Đạo Cao Đài còn thiếu tu tâm vậy. Nếu tu tâm mà thật hiện đặng là "Ái tuất thương sanh", hành vi của Thánh Thể của Ngài phụng sự cho Vạn Linh là tu tâm đó.

Nhưng cái tâm mà diễn ra bao nhiêu đấy không phải đủ nó còn nữa còn vô ngàn vô tận, cả kiếp sanh này chúng ta không có cái năng lực để tạo nó. Ta chỉ nhờ hồng phúc mới tạo nó đặng, nên ta cần nó lắm. Nếu chưa đặng chúng ta không thể nói rằng: Con đường của chúng ta thật hiện còn đi xa vời hơn nữa. Bởi vì phụng sự vạn linh Đức Chí Tôn đã để là cốt yếu. Ngài nói rằng: Nếu biết phụng sự Vạn Linh các con mới bước vô con đường tu tâm của các con, mà nói các con chưa tu tâm, bởi cả hình trạng vô biên các con chưa theo dõi, dầu cho các con đặng chữ Từ Bi, Bác Ái và Công Chánh thì cũng chưa đủ gì hết. Ấy, tu tâm ấy mới gọi là tu tâm. Hễ có tâm mới có phương thể lập Đức. Đức Chí Tôn dạy chúng ta phụng sự Vạn Linh cốt yếu biểu chúng ta rón tu tâm, tu tâm chúng ta mới đổi lại cái quyền năng tinh thần của tâm lý, đặng lập Đức là Tam Lập đó vậy, vì nó liên hệ với nhau như thế đấy.

Cả những lời Bàn Đạo, thuyết từ này giờ có thể viết ra một quyển sách mà nói lại có bao nhiêu, về rồi suy nghĩ kiểm hiểu ở trong trần trề ý vị.

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP:
BÍ PHÁP

Kỷ Sửu (1949)

Tài Liệu Do Ban Tốc Ký Tòa Thánh Tây Ninh Sưu Khảo.
Hội Thánh Giữ Bản Quyền.
